

THÔNG TIN CHUNG

I Tên trường (cơ sở đào tạo NLYT): Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

- Địa chỉ: Số 284 đường Lương Ngọc Quyền, Phường Phan Đình Phùng, Tỉnh Thái Nguyên
- Điện thoại: 02083852671
- Website: tump.edu.vn
- Fax: 02083855710
- Email:

II Hiệu trưởng: GS.TS Nguyễn Tiến Dũng

- Điện thoại bàn: 02083.654.678
- Điện thoại di động: 0913.516.863
- Email: dung681@yahoo.com

III Lãnh đạo trường phụ trách công tác tuyển sinh: GS.TS Nguyễn Tiến Dũng

- Điện thoại bàn: 02083.654.678
- Điện thoại di động: 0913.516.863
- Email: dung681@yahoo.com

IV P. Trưởng phòng đào tạo phụ trách sau đại học: TS. Lê Thị Thanh Hoa

- Điện thoại bàn: 02083858198
- Điện thoại di động: 0912 868 111
- Email: lethithanhhoa@tump.edu.vn

Người lập biểu

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026



Lê Thị Thanh Hoa



HIỆU TRƯỞNG

GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO THỰC HIỆN TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2025
Tên đơn vị báo cáo: TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC THÁI NGUYÊN

TT	Ngành	Số tốt nghiệp			Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Số nhập học	Số trúng tuyển	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Liên kết đào tạo ⁽⁴⁾	Địa điểm đào tạo
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số							
I. Đào tạo chính quy											
1	Ngành Y khoa	473	308	196	600	141	143	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						368	377	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						5	5	Xét tuyển thẳng theo Quy chế tuyển sinh Bộ GD&ĐT (mã 301)	0	0	
						46	46	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (mã 402)	0	0	
						34	34	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
						69	69	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Tổng	473			600	663	674				
2	Ngành RHM	71	53	15	90	14	14	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						46	47	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						9	9	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (mã 402)	0	0	
						13	13	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
						11	11	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Cộng	71			90	93	94				
3	Ngành YHDP	18	8	6	100	23	32	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						69	94	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						3	3	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
	Cộng	18			100	95	129				

TT	Ngành	Số tốt nghiệp			Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Số nhập học	Số trúng tuyển	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Liên kết đào tạo ⁽⁴⁾	Địa điểm đào tạo
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số							
4	Dược học	259	204	43	200	36	49	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						137	155	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						1	1	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (mã 402)	0	0	
						3	3	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
						2	6	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Cộng	259			200	179	214				
5	Điều dưỡng	343	300	81	230	90	118	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						147	165	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						1	1	Sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (mã 402)			
						1	1	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)			
						1	2	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Cộng				230	240	287				
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	52	38	26	60	15	20	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						39	44	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						3	3	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
	Cộng				60	57	67				
7	Hộ sinh	29	29	6	50	29	32	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						23	35	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						2	2	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
	Cộng	29			50	54	69				

TT	Ngành	Số tốt nghiệp			Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Số nhập học	Số trúng tuyển	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Liên kết đào tạo ⁽⁴⁾	Địa điểm đào tạo
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số							
8	Kỹ thuật Hình ảnh y học	Chưa tốt nghiệp			60	28	33	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						33	37	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						1	2	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Cộng				60	62	72				
9	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	Chưa tốt nghiệp			60	29	32	Xét kết quả thi tốt nghiệp THPT (mã 100)	0	0	
						40	43	Xét kết quả học tập cấp THPT (mã 200)	0	0	
						1	1	Sử dụng kết quả thi đánh giá đầu vào đại học của Đại học Thái Nguyên để xét tuyển (Mã 417)	0	0	
						3	3	Phương thức tuyển sinh khác (mã 500)	0	0	
	Cộng				60	73	79				
Tổng		850			1450	1516	1685				

II. Vừa làm vừa học

1	Điều dưỡng	Không			368		0	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
2	Hộ sinh	Không			70		19	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
3	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Không			60		0	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
Tổng		0			498	0	19				

III. Đào tạo liên thông

1. Liên thông chính quy

1	Y khoa	7	3	3	115		15	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
	Cộng	7			115	0	15				

2. Liên thông VL VH

1	Điều dưỡng	58	51	8	60		62	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
---	------------	----	----	---	----	--	----	---	---	---	--

TT	Ngành	Số tốt nghiệp			Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Số nhập học	Số trúng tuyển	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Liên kết đào tạo ⁽⁴⁾	Địa điểm đào tạo
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số							
2	Hộ sinh	Chưa tốt nghiệp			7		8	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Trung cấp	0	0	
3	Kỹ thuật xét nghiệm y học	28	21	7	30		14	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Cao đẳng	0	0	
	Cộng	86			97	0	84				
	Tổng	93			212	0	99				
IV. Cử tuyển											
1	Y khoa	6	2	6	0	5	5	Kết quả học tập và rèn luyện dự bị đại học	0	0	
	Tổng	6			0	5	5				
V. Văn bằng 2											
1	Y khoa	4	3		35		23	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Đại học	0	0	
2	Răng - Hàm - Mặt	3	2		25		23	Xét kết quả học tập cấp THPT (học bạ) kết hợp ĐTB Đại học	0	0	
	Tổng	7			60	0	46				

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Hiệu trưởng



GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO THỰC HIỆN TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2025

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Số tốt nghiệp			Số trúng tuyển	Số nhập học	Số chỉ tiêu
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số			
I	Tiến sĩ						
1	- Y tế công cộng	3	1	3	6	6	10
2	- Nội khoa	0	0	0	4	4	13
3	- Nhi khoa	1	1	0	1	1	5
	Tổng	4	2	3	11	11	28
II	Thạc sĩ						
1	- Y học dự phòng	5	3	3	7	6	34
2	- Nội khoa	7	1	0	9	8	46
3	- Nhi khoa	2	1	0	2	2	22
4	- Ngoại khoa	4	1	0	7	7	29
	Tổng	18	6	3	25	23	131
III	Chuyên khoa 2						
1	- Y tế công cộng	4	0	0	8	7	15
2	- Nội khoa	11	2	0	13	13	13
3	- Nhi khoa	9	2	0	17	17	17
4	- Ngoại khoa	12	0	0	17	17	19
5	- Sản phụ khoa	28	5	0	21	21	23
6	- Tai - Mũi - Họng	19	1	0	8	5	8
7	- Da liễu	6	1	0	5	4	4
8	- Gây mê hồi sức	5	0	0	7	6	13
	Tổng	94	11	0	96	90	112
IV	Chuyên khoa 1						
1	Chẩn đoán hình ảnh	33	7	11	46	45	47
2	Y tế công cộng	2	1	0	5	5	10
3	Nội khoa	106	53	41	46	43	52
4	Nhi khoa	19	13	8	26	25	30
5	Ngoại khoa	28	0	11	12	11	27
6	Sản phụ khoa	25	16	11	30	29	31
7	Tai - Mũi - Họng	22	5	3	34	32	35
8	Da liễu	23	15	4	18	17	25
9	Nhãn khoa	10	2	2	23	22	25
10	Tâm thần	2	1	1	27	27	36
11	Y học gia đình	37	20	5	38	28	38
12	Lao	1	0	0	0	0	6
13	Gây mê hồi sức	16	4	5	19	16	27
14	Ung thư	2	0	0	7	6	10

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Số tốt nghiệp			Số trúng tuyển	Số nhập học	Số chỉ tiêu
		Tổng số	Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số			
15	Xét nghiệm Y học	32	24	10	42	40	81
16	Dược lý - DLS	0	0	0	19	19	28
17	Điều dưỡng	53	43	16	180	173	174
18	Phục hồi chức năng	46	32	6	19	18	25
19	Y học cổ truyền	5	3	3	17	17	18
20	Răng hàm mặt	19	9	3	47	45	54
	Tổng	481	248	140	655	618	779
V	Bác sỹ Nội trú						
1	- Nội khoa	14	14	2	19	19	26
2	- Nhi khoa	28	19	3	28	28	30
3	- Ngoại khoa	15	1	9	20	20	29
4	- Sản phụ khoa	12	8	2	18	18	31
5	- Ung thư	9	14	7	11	10	14
6	- Chẩn đoán hình ảnh	6	6	1	9	9	9
7	- Tai - Mũi - Họng	0	0	0	12	12	16
8	- Hóa sinh	0	0	0	1	1	2
	Tổng	84	62	24	118	117	157

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111



GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO SỐ SINH VIÊN ĐANG HỌC NĂM 2025 (Tính đến 31/12/2025)

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ, hình thức đào tạo	Số sinh viên đang học							Tổng	Trong đó	
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	≥ 7 năm		Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số
I	Sau đại học										
I.1.	Tiến sĩ	K21	K20	K19	K18	K17	K16	K15			
1	- Y tế công cộng	6	2	1	4	0	1	0	14		
2	- Nội khoa	4	2	2	3	0	1	0	12		
3	- Nhi khoa	1	2	4	2	0	0	0	9		
	Tổng	11	6	7	9	0	2	0	35		
I.2.	Thạc sĩ	K29	K28	K27	K26	K25	K24	K23			
1	- Y học dự phòng	6	7	5	0	0	0	0	18		
2	- Nội khoa	8	5	7	0	0	0	0	20		
3	- Nhi khoa	2	5	2	0	0	0	0	9		
4	- Ngoại khoa	7	6	4	0	0	0	0	17		
	Tổng	23	23	18	0	0	0	0	64		
I.3.	Chuyên khoa 2	K19	K18	K17	K16	K15	K14	K13	K12		
1	- Y tế công cộng	7	8						15		
2	- Nội khoa	13	17						30		
3	- Nhi khoa	17	13	1					31		
4	- Ngoại khoa	17	8						25		
5	- Sản phụ khoa	21	19						40		
6	- Tai - Mũi - Họng	5	12						17		
7	- Da liễu	4	13						17		
8	- Gây mê hồi sức	6	8						14		
	Tổng	90	98	1					189		
I.4.	Chuyên khoa 1	K30	K29	K28 hệ 3 năm	K27	K26	K25	K24			
1	Chẩn đoán hình ảnh	45	24						69		
2	Y tế công cộng	5	25	4					34		
3	Nội khoa	43	62						105		
4	Nhi khoa	25	15	5					45		
5	Ngoại khoa	11	14						25		
6	Sản phụ khoa	29	29						58		
7	Tai - Mũi - Họng	32	26	5					63		
8	Da liễu	17	36						53		
9	Nhãn khoa	22	15						37		
10	Tâm thần	27	10	25					62		
11	Y học Gia đình	28	11						39		

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ, hình thức đào tạo	Số sinh viên đang học							Tổng	Trong đó	
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	≥ 7 năm		Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số
12	Lao	0	1	3					4		
13	Gây mê hồi sức	16	12	2					30		
14	Ung thư	6	0						6		
15	Xét nghiệm Y học	40	18						58		
16	Dược lý - DLS	19	37	14					70		
17	Điều dưỡng	173	280	7					460		
18	Phục hồi chức năng	18	16						34		
19	Y học cổ truyền	17	11	5					33		
20	Răng hàm mặt	45	36						81		
	Tổng	618	678	70					1366		
I.5.	Bác sỹ Nội trú	K19	K18	K17	K16	K15	K14	K13			
1	- Nội khoa	19	17	26					62		
2	- Nhi khoa	28	30	27					85		
3	- Ngoại khoa	20	26	28	1				75		
4	- Sản phụ khoa	18	15	13					46		
5	- Ung thư	10	7	12					29		
6	- Chẩn đoán hình ảnh	9	6	6					21		
7	- Tai - Mũi - Họng	12	9	5					26		
8	- Hóa sinh	1	1	0					2		
	Tổng	117	111	117	1	0	0	0	346		
II	Đại học chính quy										
2.1	Chính quy										
1	Ngành Y khoa	624	665	671	732	877	633	37	4239		
2	Ngành Y học dự phòng	94	92	49	63	59	61	5	423		
3	Ngành Răng-Hàm-Mặt	93	84	73	59	78	65	2	454		
4	Ngành Dược học	178	198	188	212	209	20	5	1010		
5	Ngành Điều dưỡng	238	262	237	177	40	17	6	977		
6	Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	57	60	35	79	4	1		236		
7	Ngành Hộ sinh	53	39	33	21	4			150		
8	Ngành KT hình ảnh y học	62	70						132		
9	Ngành KT phục hồi chức năng	72	60						132		
	Tổng	1471	1530	1286	1343	1271	797	55	7753		
2.2	Liên thông chính quy										
1	Ngành Y khoa	32	60	123	130	216	117	1	679		
2	Ngành Răng-Hàm-Mặt	21	7	12	8	2	1		51		
3	Ngành Dược học		3	4	24	6			37		
	Tổng	53	70	139	162	224	118	1	767		
2.3	Liên thông VLVH										
1	Ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học	14	16						30		

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ, hình thức đào tạo	Số sinh viên đang học							Tổng	Trong đó	
		Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5	Năm 6	≥ 7 năm		Số nữ giới	Số dân tộc thiểu số
2	Ngành Điều dưỡng	56	60	1	25				142		
3	Hộ sinh	7							7		
	Tổng	70	76	1	25	0	0	0	172		
2.4	Cử tuyển										
1	Ngành Y khoa	5	2	3	14	9	19	5	57		
	Tổng	2	3	14	9	19	0	13	60		

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Người lập bảng

Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa

Chữ ký: 

Điện thoại: 0912.868.111



Hiệu trưởng

GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2026

Tên đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Ngành	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiep 2026	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Địa điểm đào tạo
I. Đào tạo chính qui							
1	Ngành Y khoa	4239	653	600	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
					<i>Cộng</i>		
2	Răng hàm mặt	454	76	90	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
					<i>Cộng</i>		
3	Y học dự phòng	423	61	100	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
					<i>Cộng</i>		

TT	Ngành	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghề nghiệp 2026	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Địa điểm đào tạo
4	Dược học	1010	210	200	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	Cộng			200			
5	Điều dưỡng	977	182	250	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	Cộng			250			
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học	236	47	60	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	Cộng			60			
7	Hộ sinh	150	21	60	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	Cộng			60			

TT	Ngành	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiệp 2026	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Địa điểm đào tạo
8	Kỹ thuật Hình ảnh y học	132	Chưa TN	60	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	<i>Cộng</i>			60			
9	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	132	Chưa TN	60	Xét tuyển kết hợp giữa kết quả thi tốt nghiệp THPT và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá năng lực của ĐHQGHN (HSA) và kết quả học tập cấp THPT	0	
					Xét tuyển kết hợp giữa kết quả đánh giá đầu vào đại học (V-SAT) của các cơ sở giáo dục và kết quả học tập cấp THPT	0	
	<i>Cộng</i>			60			
	Tổng	7035	1250	1480			

II. Đào tạo liên thông

1	Liên thông chính quy						
1	Y khoa	679	119	115		0	
2	Răng Hàm Mặt	51	12	15		0	
3	Dược học	37	21	20		0	
	<i>Cộng</i>	730	152	150			
2	Liên thông VLVH						
1	Điều dưỡng	142	61	60		0	
2	Kỹ thuật XNYH	30	16	30		0	
3	Hộ sinh	7	Chưa TN	20			
	<i>Cộng</i>	179	77	110			
	Tổng	909	229				

III. Đào tạo cử tuyển

TT	Ngành	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiep 2026	Số chỉ tiêu ⁽¹⁾	Hình thức tuyển sinh ⁽²⁾	Đào tạo theo địa chỉ sử dụng ⁽³⁾	Địa điểm đào tạo
1	Ngành Y khoa	57	19			0	
	Cộng						
	Tổng cộng	7944	1479				

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Hiệu trưởng



GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

KẾ HOẠCH TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2026

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiệp 2026	Chỉ tiêu	Ngày thi/ xét tuyển	Địa điểm đào tạo
I	Tiến sĩ					
1	- Y tế công cộng	14	0	10	Theo kế hoạch của Đại học Thái Nguyên	Đại học Y - Dược Thái Nguyên
2	- Nội khoa	12	1	10		
3	- Nhi khoa	9	2	6		
	Tổng	35	3	26		
II	Thạc sĩ					
1	- Y học dự phòng	18	12	25	Theo kế hoạch của Đại học Thái Nguyên	Đại học Y - Dược Thái Nguyên
2	- Nội khoa	20	12	46		
3	- Nhi khoa	9	7	22		
4	- Ngoại khoa	17	10	29		
	Tổng	64	41	122		
III	Chuyên khoa 2					
1	- Y tế công cộng	15	8	47	- Đợt 1: Tháng 6 năm 2026 - Đợt 2: Dự kiến tháng 8 năm 2026 - Đợt 3: Dự kiến tháng 11 năm 2026	Đại học Y - Dược Thái Nguyên
2	- Nội khoa	30	17	83		
3	- Nhi khoa	31	14	52		
4	- Ngoại khoa	25	8	43		
5	- Sản phụ khoa	40	19	57		
6	- Tai - Mũi - Họng	17	12	40		
7	- Da liễu	19	15	23		
8	- Gây mê hồi sức	14	8	36		
	Tổng	191	101	381		
IV	Chuyên khoa 1					
1	Chẩn đoán hình ảnh	69	14	95		

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiệp 2026	Chỉ tiêu	Ngày thi/ xét tuyển	Địa điểm đào tạo
2	Y tế công cộng	34	4	20		
3	Nội khoa	105	38	133	- Đợt 1: Tháng 6 năm 2026 - Đợt 2: Dự kiến tháng 8 năm 2026 - Đợt 3: Dự kiến tháng 11 năm 2026	Đại học Y - Dược Thái Nguyên
4	Nhi khoa	45	16	41		
5	Ngoại khoa	25	14	79		
6	Sản phụ khoa	58	29	31		
7	Tai - Mũi - Họng	63	31	48		
8	Da liễu	53	36	183		
9	Nhãn khoa	37	15	78		
10	Tâm thần	62	30	78		
11	Y học Gia đình	39	7	98		
12	Lao	4	3	9		
13	Gây mê hồi sức	30	14	34		
14	Ung thư	6	0	34		
15	Xét nghiệm Y học	58	13	125		
16	Dược lý - DLS	70	14	74		
17	Điều dưỡng	460	37	167		
18	Phục hồi chức năng	34	16	102		
19	Y học cổ truyền	33	5	12		
20	Răng hàm mặt	81	36	135		
	Tổng	1366	372	1576		
V	Bác sỹ Nội trú				tháng 6 năm 2026	Đại học Y - Dược Thái Nguyên
1	- Nội khoa	62	26	27		
2	- Nhi khoa	85	27	38		
3	- Ngoại khoa	75	28	25		
4	- Sản phụ khoa	46	13	18		
5	- Ung thư	29	12	25		

TT	Trình độ, chuyên ngành, hình thức đào tạo	Tổng quy mô 31/12/2025	Dự kiến số tốt nghiệp 2026	Chỉ tiêu	Ngày thi/ xét tuyển	Địa điểm đào tạo
6	- Chẩn đoán hình ảnh	21	6	9		
7	- Tai - Mũi - Họng	26	5	9		
8	- Hóa sinh	2	0	4		
	Tổng	346	117	155		

Người lập bảng
 Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
 Chữ ký: 
 Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026



Hiệu trưởng

GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

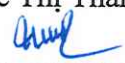
BÁO CÁO SỐ LƯỢNG GIẢNG VIÊN HIỆN TẠI

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu							Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng							Tổng thỉnh giảng
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học	
I	Tiến sỹ																
1	- Y tế công cộng		3	3					6								0
2	- Nội khoa	1	3						4								0
3	- Nhi khoa	1	1	1					3								0
	Tổng	2	7	4					13	0	0	0	0	0	0	0	0
II	Thạc sỹ																
1	- Y học dự phòng			6					6			1					1
2	- Nội khoa			9		1			10			1					1
3	- Nhi khoa			4		1			5			1					1
4	- Ngoại khoa			4		5			9			1					1
	Tổng	0	0	23	0	7	0	0	30	0	0	4	0	0	0	0	4
III	Chuyên khoa 2																
1	- Y tế công cộng	1	5	11					17			8		1			9
2	- Nội khoa	1	4	17		2			24			17		32			49
3	- Nhi khoa	1	1	6		1			9		5	28		22			55
4	- Ngoại khoa		1	12		5			18		1	25		27			53
5	- Sản phụ khoa		1	6		4			11	1		15		20			36
6	- Tai - Mũi - Họng		3			3			6		2	5		21			28
7	- Da liễu		2	3		3			8			2		19			21
8	- Gây mê hồi sức			1		1			2		1	8		7			16
	Tổng	3	17	56	0	19	0	0	95	1	9	108	0	149	0	0	267
IV	Chuyên khoa 1																
1	- Chẩn đoán hình ảnh			2		1			3			6		14			20

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu							Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng							Tổng thỉnh giảng
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học	
2	- Y tế công cộng	1	5	11					17			7					7
3	- Nội khoa	1	4	17		2			24			17		32			49
4	- Nhi khoa	1	1	6		1			9		4	27		22			53
5	- Ngoại khoa		1	12		5			18		1	25		27			53
6	- Sản phụ khoa		1	6		4			11	1		11		26			38
7	- Tai - Mũi - Họng		3			3			6		2	4		21			27
8	- Da liễu		2	3		3			8			2		19			21
9	- Nhãn khoa			1		1			2			3		5			8
10	- Tâm thần			1		2			3			1		7			8
11	- Y học Gia đình			3					3			1		6			7
12	- Lao		1	2					3								0
13	Ung thư		1	4					5		2	14		7			23
14	Xét nghiệm Y học		3	6		2			11			7		1			8
15	Dược lý - Dược lâm sàng			13		1			14			1					1
16	- Gây mê hồi sức			1		1			2			11		6			17
17	- Điều dưỡng			9		1			10			4		45			49
18	- PHCN		1	2		1			4			4		4			8
19	- YHCT			2		2			4								0
20	- RHM		1	6		3			10			2		6			8
	Tổng	3	24	107	0	33	0	0	167	1	9	147	0	248	0	0	405
V	Bác sỹ Nội trú																
1	- Nội khoa	1	4	17		2			24			17		32			49
2	- Nhi khoa	1	1	6		1			9		5	28		22			55
3	- Ngoại khoa		1	12		5			18		1	25		27			53
4	- Ung thư		1	4					5		2	14		7			23
5	- Sản phụ khoa		1	6		4			11	1		15		20			36

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu							Tổng cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng							Tổng thỉnh giảng
		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học		GS	PGS	Tiến sỹ	Thạc sỹ	CK2	BSNT/ CK1	Đại học	
6	- CDHA			2		1			3			7		12			19
7	- Tai - Mũi - Họng		3			3			6		2	5		21			28
8	- Hóa sinh Y học		3	6		2			11			7					7
	Tổng	2	14	53	0	18	0	0	87	1	10	118	0	141	0	0	270
VI	Đại học chính quy																
1	- Y khoa	1	10	19	53	5	4	20	112	0	6	20	21	24	12	0	83
2	- Dược học	0	4	9	37	2	1	4	57	0	0	0	5	1	0	0	6
3	- Y học dự phòng	0	2	4	23	1	0	3	33	0	1	0	1	2	5	11	20
4	- Răng Hàm Mặt	0	2	2	21	1	0	8	34	0	4	13	14	19	9	1	60
5	- Điều dưỡng	1	2	12	35	2	1	5	58	0	0	0	1	0	0	7	8
6	- Kỹ thuật xét nghiệm y học	0	1	8	16	1	0	2	28	0	0	1	1	0	1	3	6
	Tổng	2	21	54	185	12	6	42	322	0	11	34	43	46	27	22	183
VII	Đại học liên thông																
1	- Dược học	0	4	9	37	2	1	4	57	0	0	0	5	1	0	0	6
2	- Bác sĩ đa khoa	1	10	19	49	5	4	15	103	0	6	20	21	24	12	0	83
3	- Điều dưỡng (VLVH)	1	2	12	35	2	1	5	58	0	0	0	1	0	0	7	8
	Tổng	2	16	40	121	9	6	24	218	0	6	20	27	25	12	7	97

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Hiệu trưởng



GS. TS. Nguyễn Tiên Dũng

Biểu 7: BCDS-DSGVCH

DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU

Tên đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
I	Chuyên khoa II				
1	Da liễu				
		Phạm Công Chính	Phạm Công Chính	PGS	Da liễu
		Nguyễn Quý Thái	Nguyễn Quý Thái	PGS	Da liễu
		Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	TS	Da liễu
		Phạm Thu Hiền	Phạm Thu Hiền	CKII	Da liễu
		Lê Thị Thanh Hoa	Lê Thị Thanh Hoa	TS	VSXHH&TCYT, Da liễu
		Nguyễn Thị Thu Hoài		TS	Da liễu
		Nguyễn Thị Minh Hồng		CKII	Da liễu
		Vũ Văn Minh		CKII	Da liễu
	Tổng số	8	5		
2	Gây mê hồi sức				
		Phạm Thị Lan	Phạm Thị Lan	TS	GMHS
		Lê Thị Thanh Bình		BSCCKII	GMHS
	Tổng số	2	1		
3	Ngoại khoa				
		Trịnh Xuân Đàn	Trịnh Xuân Đàn	PGS	Giải phẫu học
		Vũ Thị Hồng Anh	Vũ Thị Hồng Anh	TS	Ngoại khoa
		Nghiêm Danh Bảy	Nghiêm Danh Bảy	TS	Ngoại khoa
		Trần Chiến	Trần Chiến	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Chung	Nguyễn Văn Chung	TS	Ngoại khoa
		Lương Ngọc Cương	Lương Ngọc Cương	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Hoàng Diệu	Nguyễn Hoàng Diệu	TS	Ngoại tiêu hóa
		Hoàng Văn Dung		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Sinh		TS	Giải phẫu học
		Đặng Tiến Ngọc		TS	Ngoại tiêu hóa
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Châu Văn Việt		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		CKII	Ngoại khoa
		Mai Đức Dũng		CKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Trọng Thảo		CKII	Ngoại khoa
		Đồng Quang Sơn		CKII	TK-SN
		Nguyễn Văn Sừ		CKII	Ngoại khoa
	Tổng	18	7		
4	Nhi khoa				
		Nguyễn Văn Sơn	Nguyễn Văn Sơn	GS	Nhi khoa
		Nguyễn Ngọc Khánh	Nguyễn Ngọc Khánh	PGS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Bích Hoàng		TS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Phụng		TS	Nhi khoa
		Ngô Thị Xuân		TS	Nhi khoa
		Đỗ Thái Sơn		CKII	Nhi khoa
	Tổng số	9	2		

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
5	Nội khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng	Nguyễn Tiến Dũng	GS	Nội tim mạch
		Dương Hồng Thái	Dương Hồng Thái	PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Nguyễn Đình Chúc		TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Quang Hào		TS	Huyết học, truyền máu
		Đổng Đức Hoàng		TS	Nội khoa
		Trần Văn Học		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thu Hương		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thanh Mai		TS	Nội thần kinh
		Triệu Văn Mạnh		TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		TS	Nội khoa
		Đặng Văn Minh	Đặng Văn Minh	TS	Nội tim mạch
		Hoàng Công Tình	Hoàng Công Tình	TS	Hồi sức cấp cứu
		Nguyễn Quang Toàn	Nguyễn Quang Toàn	TS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú	Trần Tuấn Tú	TS	Nội khoa
		Đỗ Văn Tùng	Đỗ Văn Tùng	TS	Nội khoa
		Nguyễn Giang Nam	Nguyễn Giang Nam	TS	Nội khoa
		Hà Thị Bích Vân	Hà Thị Bích Vân	TS	Hồi sức cấp cứu
		Lương Thị Kiều Diễm	Lương Thị Kiều Diễm	CKII	Nội khoa
		Lê Hùng Vương	Lê Hùng Vương	CKII	Nội khoa
	Tổng số	24	11		
6	Tai - Mũi - Họng				
		Nguyễn Công Hoàng	Nguyễn Công Hoàng	PGS	Tai - Mũi - Họng
		Trần Duy Ninh	Trần Duy Ninh	PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Trọng Tài		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Minh Hằng		CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Toàn Thắng		CKII	Tai - Mũi - Họng
	Tổng số	6	2		
7	Sản phụ khoa				
		Nguyễn Thị Thu Hà	Nguyễn Thị Thu Hà	PGS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng	Nguyễn Thị Hồng	TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy	Hoàng Quốc Huy	TS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê	Nông Thị Hồng Lê	TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam	Bùi Hải Nam	TS	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát	Cần Bá Quát	TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình		CKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		CKII	Sản phụ khoa
	Tổng số	11	6		
8	Y tế công cộng				
		Hoàng Khải Lập	Hoàng Khải Lập	GS	Y học
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa	PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn	Đàm Khải Hoàn	PGS	Y học

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Minh Tuấn	Nguyễn Minh Tuấn	PGS	Dịch tễ học
		Đàm Thị Tuyết	Đàm Thị Tuyết	PGS	VSXHH&TCYT
		Hạc Văn Vinh	Hạc Văn Vinh	PGS	Y tế công cộng
		Trương Thị Thùy Dương	Trương Thị Thùy Dương	TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Xuân Hòa	Nguyễn Xuân Hòa	TS	VSXHH&TCYT
		Trần Thế Hoàng	Trần Thế Hoàng	TS	Y tế công cộng
		Bùi Duy Hưng	Bùi Duy Hưng	TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Phương Lan	Nguyễn Thị Phương Lan	TS	Kinh tế Y tế
		Hà Xuân Sơn	Hà Xuân Sơn	TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nguyễn Thị Thanh Tâm	TS	Y tế công cộng
		Nông Phúc Thắng		TS	Y tế công cộng
		Mai Anh Tuấn		TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tô Uyên		TS	Y tế công cộng
		Trần Thị Hồng Vân		TS	Dinh dưỡng
	Tổng số	17	13		
II	Chuyên khoa 1				
1	CDHA				
		Nguyễn Trường Giang	Nguyễn Trường Giang	TS	CDHA
		Trần Phan Ninh		TS	CDHA
		Hoàng Văn Tăng	Hoàng Văn Tăng	CKII	CDHA
	Tổng số	2	2		
2	Gây mê hồi sức				
		Phạm Thị Lan		TS	GMHS
		Lê Thị Thanh Bình	Lê Thị Thanh Bình	BSCCKII	GMHS
	Tổng số	2	1		
3	Da liễu				
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Nguyễn Quý Thái		PGS	Da liễu
		Nguyễn Thị Hiền		TS	Da liễu
		Phạm Thu Hiền		CKII	Da liễu
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	VSXHH&TCYT, Da liễu
		Nguyễn Thị Thu Hoài	Nguyễn Thị Thu Hoài	TS	Da liễu
		Nguyễn Thị Minh Hồng	Nguyễn Thị Minh Hồng	CKII	Da liễu
		Vũ Văn Minh	Vũ Văn Minh	CKII	Da liễu
	Tổng số	8	3		
4	Điều dưỡng				
		Phạm Thị Ngọc Anh	Phạm Thị Ngọc Anh	TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Giang	Nguyễn Văn Giang	TS	Điều dưỡng
		Bùi Thị Hợi	Bùi Thị Hợi	BSCCKII	Nội khoa
		Đoàn Thị Huệ	Đoàn Thị Huệ	TS	YTCC
		Nguyễn Thị Thanh Hương	Nguyễn Thị Thanh Hương	TS	Điều dưỡng
		Ngô Xuân Long	Ngô Xuân Long	TS	Điều dưỡng
		Phùng Văn Lợi	Phùng Văn Lợi	TS	Điều dưỡng
		Nông Phương Mai	Nông Phương Mai	TS	YTCC
		Triệu Văn Nhật	Triệu Văn Nhật	TS	Điều dưỡng
		Phạm Tuấn Vũ	Phạm Tuấn Vũ	TS	YTCC
	Tổng	10	10		
5	Dược lý - Dược lâm sàng				
		Ngô Thị Mỹ Bình	Ngô Thị Mỹ Bình	TS	Dược lý- Độc chất

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Thái Hoa Cương	Hoàng Thái Hoa Cương	TS	Dược lâm sàng
		Đoàn Thanh Hiếu	Đoàn Thanh Hiếu	TS	Dược học
		Nguyễn Quang Huy	Nguyễn Quang Huy	TS	Hóa dược
		Nguyễn Mạnh Linh	Nguyễn Mạnh Linh	TS	Hoá hữu cơ
		Bùi Thị Quỳnh Nhung	Bùi Thị Quỳnh Nhung	TS	Dược lý- Độc chất
		Nguyễn Thị Ngọc	Nguyễn Thị Ngọc	TS	Dược học
		Nguyễn Thu Quỳnh	Nguyễn Thu Quỳnh	TS	CN dược phẩm
		Phạm Thị Thanh Tâm	Phạm Thị Thanh Tâm	TS	Hoá hữu cơ
		Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Phương Thảo	TS	Dược lý- Độc chất
		Nguyễn Duy Thụ	Nguyễn Duy Thụ	TS	CN bào chế dược
		Nông Thị Anh Thụ		TS	Dược liệu- Dược cổ truyền
		Đồng Thị Hoàng Yến	Đồng Thị Hoàng Yến	TS	CN bào chế dược
		Hoàng Thị Cúc	Hoàng Thị Cúc	DSCCKII	Tổ chức QL dược
	Tổng số	14	13		
6	Lao				
		Vũ Quang Diễn	Vũ Quang Diễn	TS	Nội hô hấp
		Nguyễn Tiến Doanh		TS	Nội tổng hợp
		Hoàng Hà		PGS	Lao
	Tổng số	3	1		
7	Ngoại khoa				
		Trịnh Xuân Đàn		PGS	Giải phẫu học
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại khoa
		Nghiêm Danh Bảy		TS	Ngoại khoa
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Chung		TS	Ngoại khoa
		Lương Ngọc Cương		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Hoàng Diệu		TS	Ngoại tiêu hóa
		Hoàng Văn Dung	Hoàng Văn Dung	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng	Nguyễn Vũ Hoàng	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Sinh		TS	Giải phẫu học
		Đặng Tiến Ngọc		TS	Ngoại tiêu hoá
		Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
		Châu Văn Việt		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		CKII	Ngoại khoa
		Mai Đức Dũng		CKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Trọng Thảo		CKII	Ngoại khoa
		Đồng Quang Sơn		CKII	TK-SN
		Nguyễn Văn Sửu		CKII	Ngoại khoa
	Tổng	18	2		
8	Nhãn khoa				
		Lương Thị Hải Hà	Lương Thị Hải Hà	TS	Nhãn khoa
		Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	Nhãn khoa
		Vũ Thị Kim Liên	Vũ Thị Kim Liên	TS	Nhãn khoa
		Lê Hoàng Thắng	Lê Hoàng Thắng	TS	Nhãn khoa
		Đỗ Quang Thọ	Đỗ Quang Thọ	BSCCKII	Nhãn khoa
	Tổng số	5	5		
9	Nhi khoa				
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Nguyễn Ngọc Khánh		PGS	Nhi khoa

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Lê Thị Kim Dung	Lê Thị Kim Dung	TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương	Nguyễn Thị Xuân Hương	TS	Nhi khoa
		Nguyễn Bích Hoàng	Nguyễn Bích Hoàng	TS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Phượng		TS	Nhi khoa
		Ngô Thị Xuân		TS	Nhi khoa
		Đỗ Thái Sơn	Đỗ Thái Sơn	CKII	Nhi khoa
	Tổng số	9	4		
10	Nội khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		GS	Nội tim mạch
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu	Nguyễn Trọng Hiếu	PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên	Phạm Kim Liên	PGS	Nội hô hấp
		Trần Văn Tuấn	Trần Văn Tuấn	PGS	Thần kinh
		Nguyễn Đình Chúc		TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Quang Hào		TS	Huyết học, truyền máu
		Đổng Đức Hoàng		TS	Nội khoa
		Trần Văn Học		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thu Hương		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thanh Mai		TS	Nội thần kinh
		Triệu Văn Mạnh		TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		TS	Nội khoa
		Đặng Văn Minh		TS	Nội tim mạch
		Hoàng Công Tình		TS	Hồi sức cấp cứu
		Nguyễn Quang Toàn		TS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		TS	Nội khoa
		Đỗ Văn Tùng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Giang Nam		TS	Nội khoa
		Hà Thị Bích Vân		TS	Hồi sức cấp cứu
		Lương Thị Kiều Diễm		CKII	Nội khoa
		Lê Hùng Vương		CKII	Nội khoa
	Tổng số	24	3		
11	PHCN				
		Nguyễn Phương Sinh	Nguyễn Phương Sinh	PGS	PHCN
		Vũ Thị Huế	Vũ Thị Huế	CKII	PHCN
		Trịnh Minh Phong	Trịnh Minh Phong	TS	PHCN, YTCC
		Nguyễn Hoa Ngân	Nguyễn Hoa Ngân	TS	PHCN, YTCC
	Tổng	4	4		
12	RHM				
		Lê Thị Thu Hằng	Lê Thị Thu Hằng	PGS	YTCC
		Hoàng Tiến Công	Hoàng Tiến Công	TS	RHM
		Nguyễn Văn Giáp	Nguyễn Văn Giáp	TS	Y học (RHM)
		Nguyễn Thế Hạnh	Nguyễn Thế Hạnh	TS	RHM
		Nguyễn Thanh Huyền	Nguyễn Thanh Huyền	TS	RHM
		Hoàng Ngọc Lan	Hoàng Ngọc Lan	TS	RHM
		Phan Duy Vĩnh	Phan Duy Vĩnh	TS	RHM
		Phạm Thanh Hải	Phạm Thanh Hải	CKII	RHM
		Lê Thị Hòa	Lê Thị Hòa	CKII	RHM
		Đào Minh Nguyệt	Đào Minh Nguyệt	CKII	RHM

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
	Tổng	10	10		
13	Sản phụ khoa				
		Nguyễn Thị Thu Hà		PGS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy		TS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		TS	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm	Hoàng Thị Ngọc Trâm	TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh	Nguyễn Thị Anh	CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình		CKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		CKII	Sản phụ khoa
	Tổng số	11	2		
14	Tai - Mũi - Họng				
		Nguyễn Công Hoàng		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Trần Duy Ninh		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Trọng Tài	Nguyễn Trọng Tài	PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Minh Hằng		CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Toàn Thắng		CKII	Tai - Mũi - Họng
	Tổng số	6	1		
15	Tâm thần				
		Đàm Thị Bảo Hoa	Đàm Thị Bảo Hoa	TS	Tâm thần
		Nguyễn Thị Phước Bình	Nguyễn Thị Phước Bình	BSCCKII	Tâm thần
		Trịnh Quỳnh Giang	Trịnh Quỳnh Giang	BSCCKII	Tâm thần
	Tổng số	3	3		
16	Ung thư				
		Trần Bảo Ngọc	Trần Bảo Ngọc	PGS	Ung thư
		Hoàng Minh Cương	Hoàng Minh Cương	TS	Ung thư
		Vì Trần Doanh		TS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Lê Phong Thu		TS	Giải phẫu bệnh
	Tổng số	5	2		
17	Xét nghiệm Y học				
		Bùi Thị Thu Hương		PGS	Hóa sinh
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Hóa sinh
		Lê Thị Hương Lan	Lê Thị Hương Lan	PGS	Hóa sinh
		Nguyễn Đắc Trung	Nguyễn Đắc Trung	TS	Vì sinh
		Phạm Thị Thùy	Phạm Thị Thùy	TS	Hóa sinh
		Vũ Thị Thu Hằng	Vũ Thị Thu Hằng	TS	Sinh lý bệnh
		Nguyễn Thị Thu Thái	Nguyễn Thị Thu Thái	TS	Vì sinh
		Vũ Nhị Hà	Vũ Nhị Hà	TS	Vì sinh
		Nguyễn Thế Tùng	Nguyễn Thế Tùng	TS	Sinh lý
		Lương Thị Hồng Nhung	Lương Thị Hồng Nhung	BSCCKII	Vì sinh
		Lê Thị Minh Hiền	Lê Thị Minh Hiền	BSCCKII	Hóa sinh
	Tổng số	11	9		
18	YHCT				
		Nguyễn Thị Thuý	Nguyễn Thị Thuý	TS	YHCT
		Nông Thị Anh Thư	Nông Thị Anh Thư	TS	Dược liệu- Dược cổ truyền
		Nguyễn Thị Bích	Nguyễn Thị Bích	CKII	YHCT

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Văn Thắng	Hoàng Văn Thắng	CKII	YHCT
	Tổng	4	4		
19	Y học gia đình				
		Lê Việt An	Lê Việt An	TS	Nội khoa
		Lương Thị Hương Loan	Lương Thị Hương Loan	TS	Nội khoa
		Đoàn Anh Thắng	Đoàn Anh Thắng	TS	Nội khoa
	Tổng số	3	3		
20	Y tế công cộng				
		Hoàng Khải Lập		GS	Y học
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y học
		Nguyễn Minh Tuấn		PGS	Dịch tễ học
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Hạc Văn Vinh		PGS	Y tế công cộng
		Trương Thị Thủy Dương		TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Xuân Hòa		TS	VSXHH&TCYT
		Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
		Bùi Duy Hưng		TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Thanh Tâm		TS	Y tế công cộng
		Nông Phúc Thắng	Nông Phúc Thắng	TS	Y tế công cộng
		Mai Anh Tuấn	Mai Anh Tuấn	TS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tổ Uyên	Nguyễn Thị Tổ Uyên	TS	Y tế công cộng
		Trần Thị Hồng Vân	Trần Thị Hồng Vân	TS	Dinh dưỡng
	Tổng số	17	4		
III	Bác sĩ nội trú				
1	CĐHA				
		Nguyễn Trường Giang		TS	CĐHA
		Trần Phan Ninh	Trần Phan Ninh	TS	CĐHA
		Hoàng Văn Tăng		CKII	CĐHA
	Tổng số	2	1		
2	Hóa sinh Y học				
		Nguyễn Thị Hoa	Nguyễn Thị Hoa	PGS	Hóa sinh
		Bùi Thị Thu Hương	Bùi Thị Thu Hương	PGS	Hóa sinh
		Lê Thị Hương Lan		PGS	Hóa sinh
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Xét nghiệm, Huyết học, truyền máu
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
		Vũ Nhị Hà		TS	Vì sinh
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Sinh lý bệnh
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vì sinh
		Phạm Thị Thùy		TS	Hóa sinh
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý
		Nguyễn Đắc Trung		TS	Vì sinh
		Lê Thị Minh Hiền		BSCCKII	Hóa sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCCKII	Vì sinh
	Tổng	13	2		
3	Ngoại khoa				
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu học
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại khoa

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Nghiêm Danh Bảy		TS	Ngoại khoa
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Văn Chung		TS	Ngoại khoa
		Lương Ngọc Cương		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Hoàng Diệu		TS	Ngoại tiêu hóa
		Hoàng Văn Dung		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Sinh		TS	Giải phẫu học
		Đặng Tiến Ngọc		TS	Ngoại tiêu hoá
		Lô Quang Nhật	Lô Quang Nhật	TS	Ngoại khoa
		Châu Văn Việt	Châu Văn Việt	TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình	Nguyễn Công Bình	CKII	Ngoại khoa
		Mai Đức Dũng	Mai Đức Dũng	CKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Trọng Thảo	Nguyễn Trọng Thảo	CKII	Ngoại khoa
		Đồng Quang Sơn	Đồng Quang Sơn	CKII	TK-SN
		Nguyễn Văn Sửu	Nguyễn Văn Sửu	CKII	Ngoại khoa
	Tổng	18	7		
4	Nhi khoa				
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Nguyễn Ngọc Khánh		PGS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Nguyễn Bích Hoàng		TS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế	Hoàng Thị Huế	TS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Phụng	Nguyễn Thị Phụng	TS	Nhi khoa
		Ngô Thị Xuân	Ngô Thị Xuân	TS	Nhi khoa
		Đỗ Thái Sơn		CKII	Nhi khoa
	Tổng số	8	3		
5	Nội khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		GS	Nội tim mạch
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Nguyễn Đình Chúc	Nguyễn Đình Chúc	TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Quang Hào	Nguyễn Quang Hào	TS	Huyết học, truyền máu
		Đồng Đức Hoàng	Đồng Đức Hoàng	TS	Nội khoa
		Trần Văn Học	Trần Văn Học	TS	Nội khoa
		Nguyễn Thu Hương	Nguyễn Thu Hương	TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền	Nguyễn Thị Thu Huyền	TS	Nội tiêu hóa
		Lê Thị Thu Hiền	Lê Thị Thu Hiền	TS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thanh Mai	Nguyễn Thị Thanh Mai	TS	Nội thần kinh
		Triệu Văn Mạnh	Triệu Văn Mạnh	TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh	Đặng Đức Minh	TS	Nội khoa
		Đặng Văn Minh		TS	Nội tim mạch
		Hoàng Công Tình		TS	Hồi sức cấp cứu
		Nguyễn Quang Toàn		TS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		TS	Nội khoa
		Đỗ Văn Tùng		TS	Nội khoa
		Nguyễn Giang Nam		TS	Nội khoa

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Hà Thị Bích Vân		TS	Hồi sức cấp cứu
		Lương Thị Kiều Diễm		CKII	Nội khoa
		Lê Hùng Vương		CKII	Nội khoa
	Tổng số	24	10		
6	Sản phụ khoa				
		Nguyễn Thị Thu Hà		PGS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy		TS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		TS	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		TS	Sản phụ khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bình	Nguyễn Thị Bình	CKII	Sản phụ khoa
		Phạm Mỹ Hoài	Phạm Mỹ Hoài	CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga	Nguyễn Thị Nga	CKII	Sản phụ khoa
	Tổng số	11	3		
7	Tai - Mũi - Họng				
		Nguyễn Công Hoàng		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Trần Duy Ninh		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Trọng Tài		PGS	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Minh Hằng	Nguyễn Minh Hằng	CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nguyễn Thị Ngọc Anh	CKII	Tai - Mũi - Họng
		Nguyễn Toàn Thắng	Nguyễn Toàn Thắng	CKII	Tai - Mũi - Họng
	Tổng số	6	3		
8	Ung thư				
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Hoàng Minh Cường		TS	Ung thư
		Vi Trần Doanh	Vi Trần Doanh	TS	Ung thư
		Trần Thị Kim Phụng	Trần Thị Kim Phụng	TS	Ung thư
		Lê Phong Thu	Lê Phong Thu	TS	Giải phẫu bệnh
	Tổng số	5	3		
VI	Đại học chính quy				
1	Y khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		GS	Nội tim mạch
		Trương Viết Trường		ThS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Dương Danh Liêm		ĐH	Y đa khoa
		Phạm Thị Ngọc Anh		TS	Nội khoa
		Đổng Đức Hoàng		TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		TS	Y đa khoa
		Trần Văn Học		TS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCKII	Ngoại khoa
		Vũ Hồng Ái		ThS	Y đa khoa

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Phạm Cảnh Đức		ThS	Y đa khoa
		Vũ Việt Đức		ThS	Y đa khoa
		Đinh Thị Thúy Ngân		ThS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Bình		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Cần Bá Quát		TS	Sản phụ khoa
		Bùi Hải Nam		TS	Sản phụ khoa
		Nông Thị Hồng Lê		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Anh		CKII	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Nga		CKII	Sản phụ khoa
		Hoàng Quốc Huy		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Giang		ThS	Sản phụ khoa
		Trương Văn Vũ		ThS	Sản phụ khoa
		Lê Đức Thọ		ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Mơ		BSNT	Y đa khoa
		Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
		Lê Thị Kim Dung		TS	Nhi khoa
		Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
		Đỗ Thái Sơn		BSCCKII	Nhi khoa
		Trần Tuấn Anh		ThS	Nhi khoa
		Bế Hà Thành		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Quý Thái		PGS	YTCC
		Hoàng Hà		PGS	Lao
		Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
		Vũ Quang Dũng		TS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Kim Liên		TS	Nhãn khoa
		Ninh Quang Hưng		ThS	Y đa khoa
		Đàm Thị Bảo Hoa		TS	VSXHH&TCYT
		Trịnh Quỳnh Giang		BSCCKII	Tâm thần
		Lê Thị Quyên		ThS	Nội thần kinh
		Nguyễn Thị Minh Nguyệt		ThS	Thần kinh
		Nguyễn Văn Kiên		ThS	Chẩn đoán hình ảnh
		Hoàng Văn Thắng		BSCCKII	Y học cổ truyền
		Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
		Lương Thị Quỳnh Nga		BSCCKII	Truyền nhiễm
		Nguyễn Phương Sinh		TS	Phục hồi chức năng
		Trịnh Minh Phong		ThS	Phục hồi chức năng
		Nguyễn Thị Lệ		ThS	Nội khoa
		Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
		Lương Thị Hương Loan		TS	Nội khoa
		Phạm Thị Lan		TS	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Bạch Dương		ThS	GMHS
		Nguyễn Thị Hồng		ThS	RHM
		Nguyễn Thanh Bình		ThS	RHM
		Nguyễn Thị Sinh		TS	Hình thái học
		Nguyễn Thị Hoa		PGS	Hóa sinh
		Lê Thị Minh Hiền		BSCCKII	Sinh hóa
		Lê Phong Thu		TS	Giải phẫu bệnh
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Hoàng Minh Cường		TS	Ung thư
		Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	Sinh lý bệnh
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Huyết học truyền máu
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phôi
		Phạm Minh Huệ		ThS	Mô phôi
		Nông Phúc Thắng		ThS	Ký sinh trùng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Thúy		TS	Vật lý
		Nguyễn Thị Tân Tiến		TS	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Hồng Nga		TS	Giải tích
		Trương Thị Hồng Thúy		TS	Khoa học máy tính
		Hoàng Duy Tường		ThS	Giáo dục thể chất
		Trịnh Quý Khánh		ThS	Giáo dục thể chất
		Nguyễn Văn Quế		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Thị Mỹ Ninh		ThS	Hóa phân tích
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Bùi Thị Hà		TS	Sinh học
		Đào Thị Hồng Phương		ThS	Tài chính y tế
		Trần Thị Quỳnh Anh		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Thanh Thủy		TS	HCM học
		Trần Công Dương		ThS	Chính trị học
		Đinh Phương Liên		ThS	Dược
		Trần Thị Bích Hợp		ThS	Dược
		Đinh Thị Thúy Ngân		ThS	Ngoại khoa
		Nguyễn Thị Quyên		Ths	Dịch tễ
		Doãn Thùy Dung		Ths	BSĐK
		Tạ Thị Quỳnh Giao		Ths	Y đa khoa
		Nguyễn Đăng Thắng		ThS	RHM
		Nguyễn Đức Thắng		ThS	Y đa khoa
		Nguyễn Công Minh		ĐH	Y học dự phòng
	Tổng số	107			
2	Dược học				
		Đào Thanh Hoa		ThS	Y học cổ truyền
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Văn Thu		ThS	Vì sinh
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý học
		Phạm Ngọc Linh		ThS	Nội khoa
		Lê Đức Tùng		ThS	Dịch tễ
		Cao Bá Khương		ThS	Dịch tễ học
		Đỗ An Dũng		ĐH	Y đa khoa
		Mai Đức Dũng		BSCCKII	Ngoại khoa
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Việt Quang		ThS	SKMT-SKNN
		Hòa Thị Hồng Hạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Thân Đức Mạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Hoàng Minh Nam		ThS	Y xã hội học
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		TS	Dược học

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cương		TS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Lương Hoàng Trường		ThS	Dược học
		Ngô Thị Mỹ Bình		ThS	Dược lý
		Đinh Thị Thu Ngân		TS	Dược lý - DLS
		Dương Ngọc Ngà		ThS	Tổ chức QL dược
		Trần Ngọc Anh		ThS	Dược lý
		Lại Thị Ngọc Anh		ThS	Dược học
		Phạm Thị Tuyết Nhung		ThS	Dược liệu - DCT
		Nông Thị Anh Thư		TS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Quốc Thịnh		ThS	Dược liệu - DCT
		Ngô Thị Huyền Trang		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Dược học cổ truyền
		Phạm Thùy Linh		ThS	Dược học cổ truyền
		Nguyễn Thị Thu Thủy		ThS	Dược
		Đồng Thị Hoàng Yến		TS	CN bào chế dược
		Nguyễn Duy Thư		TS	CN bào chế dược
		Đồng Quang Huy		ThS	Dược học
		Phạm Thị Thanh Tâm		ThS	CN bào chế dược
		Nguyễn Mạnh Linh		TS	Dược học
		Nguyễn Thị Ngọc		TS	Dược học
		Nguyễn Thị Hồng Thúy		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Lan Hương		ThS	Dược
		Hoàng Thị Cúc		BSCCKII	Dược lý
		Đoàn Thanh Hiếu		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Thu Quỳnh		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Quang Huy		TS	Hóa học
		Bùi Thị Thanh Châm		ThS	Dược học
		Nguyễn Khắc Tùng		ThS	Kiểm nghiệm thuốc
		Bùi Thị Luyến		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh		ThS	CNDP và BC
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
		Vũ Thị Như Trang		TS	Sinh học thực nghiệm
		Chu Tuấn Anh		TS	CNDLBC&CNDVLS
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
	Tổng số	56			
3	Y học dự phòng				
		Bùi Văn Hoàng		ThS	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Huyền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Bắc		ThS	Nhi khoa
		Phạm Thu Hiền		BSCCKII	Da liễu
		Nguyễn Thị Ngọc Anh		CKII	TMH
		Nguyễn Thị Thanh Dung		ThS	Nhân khoa
		Nguyễn Đắc Vinh		ThS	Nội khoa
		Món Thị Uyên Hồng		ThS	Thần kinh
		Phạm Việt Hà		ThS	CĐHA
		Hoàng Văn Lâm		ThS	Nội khoa
		Đàm Thu Trang		ThS	RHM

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Vũ Ngọc Tú		ThS	RHM
		Hoàng Thị Lệ Chi		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thu Thủy		ThS	Giải phẫu bệnh
		Phạm Thị Ngọc Mai		ThS	Giải phẫu bệnh
		Hà Xuân Sơn		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Quỳnh Hoa		PGS	VSXHH&TCYT
		Đàm Khải Hoàn		PGS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Tố Uyên		TS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Đinh Văn Thắng		ThS	Y học dự phòng
		Vũ Thị Thanh Hoa		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Thị Ánh		ThS	Y học dự phòng
		Nguyễn Thu Hoài		ThS	Y học dự phòng
		Bùi Thị Việt Hà		ThS	Y tế công cộng
		Nguyễn Thị Thanh Tâm		TS	Dinh dưỡng
		Trần Thị Hồng Vân		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Xuân Hòa		TS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thanh Tùng		ThS	KH Giáo dục
		Nguyễn Ngọc Minh		ThS	Hóa phân tích
		Ngô Thị Thúy Ngân		ThS	Sinh học
		Vũ Thị Hào		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Đỗ Thị Như Quỳnh		TS	Lịch sử đảng
	Tổng số	33			
4	Răng Hàm Mặt				
		Lương Thị Kiều Diễm		CKII	Nội khoa
		Nguyễn Thị Kim Tiên		ThS	Sản phụ khoa
		Dương Quốc Trường		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thu Hoài		TS	Da liễu
		Nguyễn Toàn Thắng		CKII	TMH
		Lương Thị Hải Hà		CKII	Nhấn khoa
		Ninh Quang Hưng		ThS	Y đa khoa
		Nguyễn Thị Bích		BSCCKII	Y học cổ truyền
		Bùi Hồng Hạnh		ThS	RHM
		Trần Phương Nga		ThS	RHM
		Lê Thị Hòa		ThS	RHM
		Hoàng Văn Kang		ThS	RHM
		Lê Thị Thu Hằng		PGS	Nha công cộng
		Đỗ Minh Hương		ThS	RHM
		Vũ Thị Hà		ThS	RHM
		Nguyễn Nam Hà		ThS	RHM
		Nguyễn Đăng Thắng		ThS	RHM
		Đỗ Thị Thanh Tâm		ThS	RHM
		Nguyễn Thị Bình		ThS	Hình thái học
		Nguyễn Thị Hiệp Tuyết		TS	Mô phôi
		Nguyễn Như Trang		ThS	CNTT
		Nguyễn Thu Giang		ThS	Di truyền học
		Nguyễn Thị Khánh Ly		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Ngô Việt Thành		ThS	RHM
		Hà Hương Quỳnh		ThS	RHM
	Tổng số	33			
5	Điều dưỡng				
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa

Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
	Triệu Văn Mạnh		TS	Nội khoa
	Lô Quang Nhật		TS	Ngoại khoa
	Nguyễn Trọng Thảo		BSCCKII	Ngoại
	Phạm Mỹ Hoài		BSCCKII	Sân phụ khoa
	Hoàng Thị Ngọc Trâm		TS	Sân phụ khoa
	Nguyễn Thị Phụng		ThS	Nhi khoa
	Lê Thị Hải Yến		ThS	Y học cổ truyền
	Dương Văn Thanh		BSCCKII	Truyền nhiễm
	Vũ Thị Tâm		ThS	Phục hồi chức năng
	Nguyễn Thị Thanh Thư		ThS	Y đa khoa
	Nguyễn Thị Ngọc Hà		TS	Miễn dịch
	Vũ Nhị Hà		TS	Y đa khoa
	Nguyễn Thị Hải		TS	Sinh học TN
	Nguyễn Quang Mạnh		TS	Y tế công cộng
	Trần Thế Hoàng		TS	Y tế công cộng
	Mai Anh Tuấn		TS	Y học dự phòng
	Trương Thị Thùy Dương		TS	Dinh dưỡng
	Trần Thị Huyền Trang		ThS	Dinh dưỡng
	Nguyễn Thị Phương Thảo		TS	Dược lý & Độc chất
	Nguyễn Văn Lâm		ThS	Tổ chức QL dược
	Nông Phương Mai		TS	VSXHH&TCYT
	Hoàng Thị Mai Nga		ThS	Điều dưỡng
	Lương Thị Hoa		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Ngọc Hà		ThS	QL điều dưỡng
	Bùi Thị Hợi		BSCCKII	Nội khoa
	Đỗ Thị Lệ Hằng		ThS	Điều dưỡng
	Phạm Tuấn Vũ		TS	Điều dưỡng
	Hoàng Trung Kiên		ThS	Điều dưỡng
	Đinh Ngọc Thành		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Thị Thanh Hương		TS	Điều dưỡng
	Đoàn Thị Huệ		TS	Điều dưỡng
	Lê Thị Bích Ngọc		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Thị Tú Ngọc		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Thị Sơn		ThS	Điều dưỡng
	Ngô Thị Vân Huyền		ThS	Điều dưỡng
	Trần Lệ Thu		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Thu Trang		ThS	Điều dưỡng
	Phùng Văn Lợi		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Ngọc Huyền		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Văn Giang		TS	Điều dưỡng
	Đào Trọng Quân		ThS	Điều dưỡng
	Trần Anh Vũ		ThS	Điều dưỡng
	La Văn Luân		ThS	Điều dưỡng
	Lê Thị Vân		ThS	Điều dưỡng
	Đào Tiến Thịnh		ThS	Điều dưỡng
	Nguyễn Thị Hoài		ThS	Điều dưỡng
	Hoàng Minh Hương		ThS	ĐD SK tâm thần
	Ngô Xuân Long		TS	Điều dưỡng
	Triệu Văn Nhật		ThS	Điều dưỡng
	Đỗ Thị Phương Quỳnh		TS	Giải tích
	Lã Duy Anh		TS	Sinh học phân tử

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Thị Thanh Hồng		TS	Ngôn ngữ Anh
		Thân Thị Thu Ngân		ThS	Lịch sử đảng
	Tổng số	57			
6	Kỹ thuật xét nghiệm y học				
		Nông Thái Hưng		ThS	Giáo dục thể chất
		Đinh Thị Giang		TS	Triết học
		Nguyễn Thị Ánh Tuyết		TS	Hóa phân tích
		Lê Thị Giang		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Quang Đông		TS	Quang học
		Lê Thị Huyền My		ThS	Toán
		Phó Thị Thúy Hằng		TS	Di truyền học
		Hà Thị Hằng		ThS	Khoa học máy tính
		Triệu Thành Nam		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Mạnh Tuấn		ThS	Dịch tễ học
		Lê Hoài Thu		ThS	Dịch tễ học
		Đoàn Thị Nguyệt Linh		ThS	Giải phẫu học
		Vũ Thị Thu Hằng		TS	Hóa sinh
		Nguyễn Đức Trung		TS	Vi sinh
		Nguyễn Thị Thu Thái		TS	Vi sinh
		Lương Thị Hồng Nhung		BSCCKII	Vi sinh
		Bùi Thị Thu Hương		PGS	Hóa sinh
		Phạm Thị Thùy		TS	Y đa khoa
		Vi Thị Phương Lan		ThS	Sinh lý học
		Nguyễn Thị Quỳnh Trang		ThS	Ký sinh trùng
		Hoàng Thị Luân		ThS	Giải phẫu bệnh
		Lưu Thị Ánh Tuyết		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Thu Hiền		TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Dũng		ThS	Dược
	Tổng số	26			
VII	Đại học liên thông				
1	Bác sĩ đa khoa				
		Nguyễn Tiến Dũng		PGS	Nội tim mạch
		Trương Viết Trường		ThS	Nội khoa
		Dương Hồng Thái		PGS	Nội khoa
		Phạm Kim Liên		PGS	Nội hô hấp
		Dương Danh Liêm		ĐH	Y đa khoa
		Phạm Thị Ngọc Anh		TS	Nội khoa
		Đổng Đức Hoàng		TS	Nội khoa
		Đặng Đức Minh		TS	Y đa khoa
		Trần Văn Học		ThS	Nội khoa
		Trần Tuấn Tú		TS	Nội khoa
		Nguyễn Văn Sửu		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Vũ Hoàng		TS	PT TK& sọ não
		Vũ Thị Hồng Anh		TS	Ngoại nhi
		Trần Chiến		TS	Ngoại khoa
		Nguyễn Công Bình		BSCCKII	Ngoại khoa
		Nguyễn Thế Anh		ThS	CTCH
		Vũ Hồng Ái		BSNT	Y đa khoa
		Phạm Cảnh Đức		BSNT	Y đa khoa

Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
	Vũ Việt Đức		ThS	Y đa khoa
	Đinh Thị Thúy Ngân		ThS	Y đa khoa
	Nguyễn Thị Bình		BSCKII	Sản phụ khoa
	Cần Bá Quát		TS	Sản phụ khoa
	Bùi Hải Nam		TS	Sản phụ khoa
	Nông Thị Hồng Lê		CKII	Sản phụ khoa
	Nguyễn Thị Anh		CKII	Sản phụ khoa
	Nguyễn Thị Hồng		TS	Sản phụ khoa
	Nguyễn Thị Nga		CKII	Sản phụ khoa
	Hoàng Quốc Huy		TS	Sản phụ khoa
	Nguyễn Thị Giang		ThS	Sản phụ khoa
	Trương Văn Vũ		ThS	Sản phụ khoa
	Lê Đức Thọ		ThS	Sản phụ khoa
	Nguyễn Thị Mơ		BSNT	Y đa khoa
	Nguyễn Văn Sơn		GS	Nhi khoa
	Nguyễn Thị Xuân Hương		TS	Nhi khoa
	Lê Thị Kim Dung		TS	Nhi khoa
	Hoàng Thị Huế		TS	Nhi khoa
	Đỗ Thái Sơn		BSCKII	Nhi khoa
	Trần Tuấn Anh		ThS	Nhi khoa
	Bế Hà Thành		ThS	Nhi khoa
	Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Nhi khoa
	Nguyễn Quý Thái		PGS	YTCC
	Hoàng Hà		PGS	Lao
	Phạm Công Chính		PGS	Da liễu
	Vũ Quang Dũng		TS	VSXHH&TCYT
	Vũ Thị Kim Liên		TS	Nhãn khoa
	Ninh Quang Hưng		ThS	Y đa khoa
	Đàm Thị Bảo Hoa		TS	VSXHH&TCYT
	Trịnh Quỳnh Giang		BSCKII	Tâm thần
	Lê Thị Quyên		ThS	Nội thần kinh
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		ThS	Thần kinh
	Nguyễn Văn Kiên		ThS	Chẩn đoán hình ảnh
	Hoàng Văn Thắng		BSCKII	Y học cổ truyền
	Lê Thị Lựu		ThS	Truyền nhiễm
	Lương Thị Quỳnh Nga		BSCKII	Truyền nhiễm
	Nguyễn Thị Tuyết		ThS	Y đa khoa
	Nguyễn Phương Sinh		TS	Phục hồi chức năng
	Trịnh Minh Phong		ThS	Phục hồi chức năng
	Đỗ Thị Phương Thảo		ThS	Y đa khoa
	Nguyễn Thị Lệ		ThS	Nội khoa
	Trần Bảo Ngọc		PGS	Ung thư
	Lương Thị Hương Loan		TS	Nội khoa
	Phạm Thị Lan		TS	Y đa khoa
	Nguyễn Thị Bạch Dương		ThS	GMHS
	Nguyễn Thị Hồng		ThS	RHM
	Nguyễn Thanh Bình		ThS	RHM
	Nguyễn Thị Sinh		TS	Hình thái học
	Nguyễn Thị Hoa		PGS	Hóa sinh
	Lê Thị Minh Hiền		BSCKII	Sinh hóa
	Lê Phong Thu		TS	Giải phẫu bệnh

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Trần Thị Kim Phượng		TS	Ung thư
		Hoàng Minh Cường		TS	Ung thư
		Nguyễn Thị Hải Yến		ThS	Sinh lý bệnh
		Nguyễn Kiều Giang		TS	Huyết học truyền máu
		Bùi Thanh Thủy		TS	Mô phổi
		Phạm Minh Huệ		ThS	Mô phổi
		Nông Phúc Thắng		ThS	Ký sinh trùng
		Hạc Văn Vinh		PGS	VSXHH&TCYT
		Vũ Thị Thủy		ThS	Vật lý
		Nguyễn Thị Tân Tiến		ThS	Khoa học máy tính
		Đỗ Thị Hồng Nga		TS	Giải tích
		Trương Thị Hồng Thúy		TS	Khoa học máy tính
		Hoàng Duy Tường		ThS	Giáo dục thể chất
		Trịnh Quý Khánh		ThS	Giáo dục thể chất
		Nguyễn Văn Quế		ThS	Hóa hữu cơ
		Nguyễn Thị Mỹ Ninh		ThS	Hóa phân tích
		Nguyễn Thu Hiền		TS	Sinh học
		Bùi Thị Hà		TS	Sinh học
		Đào Thị Hồng Phương		ThS	Tài chính y tế
		Trần Thị Quỳnh Anh		ThS	Ngôn ngữ Anh
		Nguyễn Thị Hồng Nhung		TS	Ngôn ngữ Anh
		Trần Thị Thanh Thủy		TS	HCM học
	Tổng số	98			
2	Dược học				
		Đào Thanh Hoa		ThS	Y học cổ truyền
		Trịnh Xuân Đan		PGS	Giải phẫu
		Nguyễn Văn Thu		ThS	Vi sinh
		Nguyễn Thế Tùng		TS	Sinh lý học
		Phạm Ngọc Linh		Ths	Nội khoa
		Lê Đức Tùng		ThS	Dịch tễ học
		Cao Bá Khương		ThS	Dịch tễ học
		Đỗ An Dũng		ĐH	Y đa khoa
		Mai Đức Dũng		BSCKII	Ngoại khoa
		Lê Thị Thanh Hoa		TS	Y học dự phòng
		Nguyễn Việt Quang		ThS	SKMT-SKNN
		Hòa Thị Hồng Hạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Thân Đức Mạnh		ThS	SKMT-SKNN
		Đàm Thị Tuyết		PGS	VSXHH&TCYT
		Nguyễn Thị Phương Lan		TS	Kinh tế Y tế
		Hoàng Minh Nam		ThS	Y xã hội học
		Trần Văn Tuấn		PGS	Thần kinh
		Bùi Thị Quỳnh Nhung		TS	Dược học
		Đỗ Lê Thùy		ThS	Dược lý - DLS
		Hoàng Thái Hoa Cường		TS	Dược lý
		Nguyễn Thị Phương Quỳnh		ThS	Dược lý
		Lương Hoàng Trường		ThS	Dược học
		Ngô Thị Mỹ Bình		ThS	Dược lý
		Định Thị Thu Ngân		TS	Dược lý - DLS
		Dương Ngọc Ngà		ThS	Tổ chức QL dược
		Trần Ngọc Anh		ThS	Dược lý

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Lại Thị Ngọc Anh		ThS	Dược học
		Phạm Thị Tuyết Nhung		ThS	Dược liệu - DCT
		Nông Thị Anh Thư		TS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Quốc Thịnh		ThS	Dược liệu - DCT
		Ngô Thị Huyền Trang		ThS	Dược liệu - DCT
		Nguyễn Thị Thu Huyền		ThS	Dược học cổ truyền
		Phạm Thùy Linh		ThS	Dược học cổ truyền
		Nguyễn Thị Thu Thủy		ThS	Dược
		Đông Thị Hoàng Yến		TS	CN bào chế dược
		Nguyễn Duy Thư		TS	CN bào chế dược
		Đông Quang Huy		ThS	Dược học
		Phạm Thị Thanh Tâm		ThS	CN bào chế dược
		Nguyễn Mạnh Linh		TS	Dược học
		Nguyễn Thị Ngọc		TS	Dược học
		Nguyễn Thị Hồng Thúy		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Lan Hương		ThS	Dược
		Hoàng Thị Cúc		BSCCKII	Dược lý
		Đoàn Thanh Hiếu		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Thu Quỳnh		TS	CN dược phẩm
		Nguyễn Quang Huy		TS	Hóa học
		Bùi Thị Thanh Châm		ThS	Dược học
		Nguyễn Khắc Tùng		ThS	Kiểm nghiệm thuốc
		Bùi Thị Luyến		ThS	Dược
		Nguyễn Thị Hồng Hạnh		ThS	CNDP và BC
		Đặng Văn Thành		PGS	KH & KT Vật liệu
		Vũ Thị Như Trang		TS	Sinh học thực nghiệm
		Chu Tuấn Anh		TS	CNDLBC&CNDVLS
		Nguyễn Quỳnh Trang		TS	Ngôn ngữ Anh
		Hứa Thanh Bình		TS	KT chính trị
	Tổng số	56			
3	Điều dưỡng (VLVH)				
		Nguyễn Trọng Hiếu		PGS	Nội khoa
		Triệu Văn Mạnh		TS	Nội khoa
		Hoàng Thị Ngọc Trâm		TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Phượng		ThS	Nhi khoa
		Vũ Thị Tâm		ThS	Phục hồi chức năng
		Nguyễn Thị Hải		TS	Sinh học TN
		Trần Thị Huyền Trang		ThS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Văn Lâm		ThS	Tổ chức QL dược
		Nông Phương Mai		TS	VSXHH&TCYT
		Hoàng Thị Mai Nga		ThS	Điều dưỡng
		Lương Thị Hoa		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Ngọc Hà		ThS	QL điều dưỡng
		Bùi Thị Hoi		BSCCKII	Nội khoa
		Đỗ Thị Lệ Hằng		ThS	Điều dưỡng
		Hoàng Trung Kiên		ThS	Điều dưỡng
		Đinh Ngọc Thành		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Thanh Hương		TS	Điều dưỡng
		Đoàn Thị Huệ		TS	Điều dưỡng
		Lê Thị Bích Ngọc		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Tú Ngọc		ThS	Điều dưỡng

	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách GVCH theo quy định về điều kiện mở ngành ĐT	Học hàm/học vị	Chuyên ngành được đào tạo
		Nguyễn Thị Sơn		ThS	Điều dưỡng
		Ngô Thị Vân Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Trần Lệ Thu		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thu Trang		ThS	Điều dưỡng
		Phùng Văn Lợi		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Ngọc Huyền		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Văn Giang		TS	Điều dưỡng
		Đào Trọng Quân		ThS	Điều dưỡng
		Trần Anh Vũ		ThS	Điều dưỡng
		La Văn Luân		ThS	Điều dưỡng
		Lê Thị Vân		ThS	Điều dưỡng
		Đào Tiến Thịnh		ThS	Điều dưỡng
		Nguyễn Thị Hoài		ThS	Điều dưỡng
		Hoàng Minh Hương		ThS	ĐD SK tâm thần
		Thân Thị Thu Ngân		ThS	Lịch sử đảng
	Tổng số	36			

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026
Hiệu trưởng



GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG
THEO NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH VÀ TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO NĂM 2026**

Tên đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Dược, Đại học Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
I	Chuyên khoa 2					
1	Da liễu					
		Phạm Thị Minh Phương	Phạm Thị Minh Phương	TS	Da Liễu	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Da liễu TƯ
		Trần Cẩm Vân	Trần Cẩm Vân	TS	Da Liễu	Khoa Xét nghiệm Vi sinh, nấm, ký sinh trùng, Bệnh viện Da liễu TƯ
		Nguyễn Văn Chúc	Nguyễn Văn Chúc	CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Phúc Yên
		Diêm Đăng Định	Diêm Đăng Định	CKII	Da Liễu	Khoa Khám bệnh. TTYT huyện Yên Phong, Bắc Ninh
		Lê Thị Bích Hồng		CKII	Da Liễu	Bệnh viện 198 Bộ Công an
		Lê Tiến Kế		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh
		Hoàng Văn Mạnh		CKII	Da Liễu	BV Da liễu Thanh Hoá
		Hà Thị Thanh Nga		CKII	Da Liễu	Khoa Da liễu - BVTWTN
		Nguyễn Thị Thúy Tình		CKII	Da Liễu	Khoa Da liễu, Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Phạm Văn Tuấn		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Tuấn		CKII	Da Liễu	Khoa Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Trần Văn Thảo		CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Vĩnh Phúc
		Nay Mai Sương		CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Thủ Đức
		Phạm Hữu Thanh		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai
		Dương Thị Lam		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Minh Thu		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Thùy Linh		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Trương Thị Huyền Trang		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Trần Thị Vân Anh		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Quang Minh		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Hà Tuấn Minh		CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
	Tổng	21	4			
2	Gây mê hồi sức					

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Tiến Đức	Nguyễn Tiến Đức	TS	Y học (Gây mê hồi sức)	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện K
		Lại Văn Hoàn	Lại Văn Hoàn	TS	Gây mê hồi sức	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị
		Đặng Đức Hoàn	Đặng Đức Hoàn	TS	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây
		Đào Khắc Hùng	Đào Khắc Hùng	TS	Gây mê hồi sức	Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh
		Vũ Văn Khâm	Vũ Văn Khâm	TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Bạch Mai
		Trần Minh Long	Trần Minh Long	TS	Gây mê hồi sức	Khoa GMHS, BV Sản Nhi Nghệ An
		Nguyễn Thị Lệ Mỹ	Nguyễn Thị Lệ Mỹ	TS	Y học (Gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Thanh Nhàn
		Lê Sáu Nguyên	Lê Sáu Nguyên	TS	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Hữu Nghị
		Vũ Thị Thục Phương	Vũ Thị Thục Phương	TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm Phẫu thuật Tim mạch, Khoa GMHS (Phòng Mổ), BV Tim HN
		Thiều Tăng Thắng	Thiều Tăng Thắng	TS	Y học (GMHS)	Khoa GMHS, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Lưu Quang Thùy	Lưu Quang Thùy	TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Việt Đức
		Nguyễn Văn Dương	Nguyễn Văn Dương	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Học Hải	Nguyễn Học Hải	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Thị Hải		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - GMHS, BV A Thái Nguyên
		Hà Kim Hào		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Nguyễn Thị Hòa		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Tô Thị Lan Hương		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa GMHS, BVTWTN
	Tổng	17	13			
3	Ngoại					
		Phạm Thế Anh	Phạm Thế Anh	TS	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K
		Bùi Sỹ Tuấn Anh	Bùi Sỹ Tuấn Anh	TS	Ngoại khoa	BV GTVT
		Nguyễn Văn Bảy	Nguyễn Văn Bảy	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Chấn thương I, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ	Triệu Văn Bộ	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Vũ Mạnh Cường	Vũ Mạnh Cường	CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Đoàn Tiến Dương	Đoàn Tiến Dương	CKII	Ngoại khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Hải Đức	Hoàng Hải Đức	TS	Ngoại nhi CTCH	Trường khoa Chính hình nhi, BV Nhi Trung ương
		Phạm Thái Hạ	Phạm Thái Hạ	TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Lê Viết Hải	Lê Viết Hải	CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải	CKII	Chấn thương chỉnh hình	Khoa chấn thương II, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Đỗ Mạnh Hải	Đỗ Mạnh Hải	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Duy Hưng	Nguyễn Duy Hưng	CKII	Ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa-Gan mật, BBVTWTN
		Thái Nguyên Hưng	Thái Nguyên Hưng	TS	Ngoại tiêu hóa	Khoa Ngoại bụng 2, Bệnh viện K
		Ngô Thái Hưng		TS	Y học	Khoa Chẩn trương chi trên và Vĩ phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Nguyễn Đình Hưởng		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Thành Khiêm		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa - Gan mật tụy, Bệnh viện Bạch Mai
		Dương Trung Kiên		TS	Ngoại	Bv Xanh Pôn
		Ngô Trung Kiên		TS	Tiết niệu	Bv Xanh Pôn
		Tô Đức Khôi		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Gan mật, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Hoàng Long		TS	CTCH	Khoa Phẫu thuật cột sống, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Văn Lượng		TS	Y học	Khoa Chẩn trương chỉnh hình tổng hợp, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Nguyễn Việt Nam		TS	CTCH	Khoa Chẩn trương chi trên và Vĩ phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Đặng Hoàng Nga		CKII	Bông	Trung tâm ĐT & Chỉ đạo tuyến, BVTWTN
		Nguyễn Trọng Nghĩa		TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVĐK Hà Đông
		Phạm Xuân Nguyên		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Ngọc Quyền		TS	CTCH và tạo hình	Khoa Khám bệnh đa khoa - Trung tâm Khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu - BVTWQĐ 108
		Trần Anh Quỳnh		TS	Ngoại nhi Tiêu hóa	Khoa Ngoại tổng hợp, BV Nhi Trung ương
		Hoắc Công Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Nhi, BVTWTN
		Phú Ngọc Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV A Thái Nguyên
		Đoàn Tuấn Sơn		CKII	Ngoại tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Văn Sơn		PGS	Phẫu thuật ĐC	BV ĐK tỉnh Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Hà Xuân Tài		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Chu Đức Tấn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV A Thái Nguyên
		Đồng Quang Tiến		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh cột sống, BVTWTN
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại TM-LN	Khoa Ngoại, BV Nhi Trung ương
		Trần Ngọc Tuấn		CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Nguyễn Thanh Tùng		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Triệu Quốc Tráng		CKII	Ngoại khoa	BV TW TN
		Nguyễn Hữu Trung		CKII	Y học	BV Gang Thép
		Nguyễn Quang Thành		CKII	Ngoại TK SN	BV Bệnh nhiệt đới TW
		Cao Mạnh Thấu		TS	Ngoại tiêu hóa - Gan mật	Khoa Ung bướu và Xạ trị, BV Hữu nghị Việt Đức
		Vũ Trung Trực		TS	CTCH và tạo hình	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Đức Trường		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Trần Minh Phương		CKII	Ngoại khoa	BV ĐK Việt Yên, Bắc Ninh
		Lê Nguyên Vũ		TS	Ngoại thận và TN	BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Việt Tân		TS	Y học Ngoại khoa	Viện CTCH, BV TƯQĐ 108
		Trịnh Hoàng Giang		TS	Ngoại khoa	Trung tâm Nam học, BV Hữu nghị Việt Đức
		Hồng Quý Quân		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh, BV Hữu nghị Việt Đức
		Mạc Hoàng Dương		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đức Bình		TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình chi trên, Bệnh viện Xanh Pôn
		Hoàng Văn Hiến		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Quỳnh Trang		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật thần kinh, Bệnh viện Bạch Mai
	Tổng	53	13			
4	Nhi					
		Lê Quỳnh Chi	Lê Quỳnh Chi	TS	Nhi khoa	Khoa Dị ứng Miễn dịch khớp, Bệnh viện Nhi Trung ương

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Vũ Chí Dũng	Vũ Chí Dũng	PGS.TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TU
		Lê Ngọc Duy	Lê Ngọc Duy	TS	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Đặng Ánh Dương	Đặng Ánh Dương	TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực Ngoại, BV Nhi TU
		Trần Hữu Đạt	Trần Hữu Đạt	TS	Y học	TT sơ sinh BV Nhi TU
		Đỗ Thị Thu Giang	Đỗ Thị Thu Giang	TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang
		Trần Thị Thu Hà	Trần Thị Thu Hà	CKII	Nhi - Sơ sinh	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Đỗ Thiện Hải	Đỗ Thiện Hải	TS	Y học	Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TU
		Đào Thị Thúy Hằng	Đào Thị Thúy Hằng	CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Thị Hiền	Nguyễn Thị Hiền	CKII	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Minh Hiệp	Nguyễn Minh Hiệp	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hiếu	Vũ Thị Thanh Hiếu	CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Phạm Anh Hoa	Nguyễn Phạm Anh Hoa	PGS.TS	Nhi khoa	Khoa Gan mật, Bệnh viện Nhi TU
		Đậu Việt Hùng	Đậu Việt Hùng	TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực nội khoa, BV Nhi TW
		Phạm Thị Hương	Phạm Thị Hương	CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Bùi Thị Thu Hương	Bùi Thị Thu Hương	CKII	Nhi khoa	Khoa CC-HSTC&CD, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Thị Thanh Hương	Phạm Thị Thanh Hương	CKII	Nhi khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới - Tiêu hóa, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Mai Hương	Nguyễn Thị Mai Hương	TS	Nhi khoa	Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi TU
		Lương Thu Hương	Lương Thu Hương	TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi Tim mạch và khớp, Bệnh viện Xanh Pôn
		Nguyễn Chí Kiên	Nguyễn Chí Kiên	CKII	Nhi khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Bùi Ngọc Lan	Bùi Ngọc Lan	TS	Y học	Trung tâm Ung thư, Bệnh viện Nhi TU
		Nguyễn Thị Ngọc Loan		CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Lâm		TS	Nhi khoa	Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TU
		Nguyễn Thị Lê		CKII	Nhi khoa	Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thị Lệ		CKII	Nhi khoa	Khoa sơ sinh, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Văn Linh		TS	Y học	Khoa Ngoại lồng ngực, Trung tâm ngoại tổng hợp, Bệnh viện Nhi TU

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thành Nam		TS	Nhi khoa	Trung tâm Nhi khoa- Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Hoàng Nam		TS	Y học	Khoa huyết học lâm sàng; Bệnh viện Nhi TƯ
		Đào Hữu Nam		TS	Y học	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đỗ Thị Thúy Nga		TS	Truyền nhiễm và Các Bệnh nhiệt đới	Bệnh viện Nhi Hà Nội
		Cần Thị Bích Ngọc		TS	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Sang		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Ngọc Toàn		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TƯ
		Vũ Mạnh Tuấn		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Tạ Anh Tuấn		TS	Nhi khoa	BV Nhi Trung ương
		Trần Xuân Tuấn		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đoàn Thị Mai Thanh		TS	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhi TƯ
		Bùi Phương Thảo		TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Thắng		CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Đức Thông		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi - HSCC, TTYT huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang
		Trần Thanh Tú		PGS	Nhi khoa	BV Nhi TW
		Nguyễn Ngọc Thụ		CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Trần Thị Thủy		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Đặng Văn Thúc		TS	Nhi	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - BV Nhi Trung ương
		Nguyễn Thị Tuyết		CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Minh Trác		TS	Nhi khoa	Trung tâm chăm sóc và điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Ngọc Trân		TS	Nhi khoa	Khoa nhi tổng quát, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Như Trường		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Lý Thịnh Trường		TS	Ngoại nhi	Trung tâm tim mạch trẻ em; Khoa Ngoại tim mạch, Bệnh viện Nhi TƯ
		Thân Thị Uyên		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi hô hấp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Ngô Anh Vinh		TS	Nhi khoa	Khoa Sức khỏe Vị thành niên - Bệnh viện Nhi TƯ
		Phan Thị Yến		CKII	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Lê Thị Hồng Hạnh		PGS	Nội hô hấp	TT Hô hấp BV Nhi TƯ
	Tổng	53	21			
5	Nội khoa					
		Hoàng Việt Anh	Hoàng Việt Anh	TS	Nội tim mạch	Viện Tim mạch kiêm PGĐ TT Đào tạo - Chi đạo Tuyến, Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Quang Ân	Nguyễn Quang Ân	TS	Thần kinh	TT đột quỵ đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lưu Thị Bình	Lưu Thị Bình	TS	Nội cơ xương khớp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Viết Dũng	Nguyễn Viết Dũng	TS	Y học (Nội khoa)	BV PHCN tỉnh Thái Nguyên
		Nghiêm Trung Dũng	Nghiêm Trung Dũng	TS	Y học	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai
		Nghiêm Tam Dương	Nghiêm Tam Dương	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đăng Đức	Nguyễn Đăng Đức	TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai
		Trương Mạnh Hà	Trương Mạnh Hà	CKII	Nội khoa	Phòng TCHC, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đinh Thị Hải Hà	Đinh Thị Hải Hà	TS	Nội Thần kinh	Viện Điều trị cán bộ cao cấp quân đội; Khoa Bệnh cấp tính và cấp cứu, BVTWQĐ 108
		Lê Thị Việt Hà	Lê Thị Việt Hà	TS	Y học	Khoa bệnh lý tuyến giáp, BV nội tiết Tw
		Đỗ Bá Hiền	Đỗ Bá Hiền	CKII	Nội khoa	Khoa Thận Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Hiếu	Nguyễn Thị Hiếu	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Tô Thị Mai Hoa	Tô Thị Mai Hoa	TS	Nội Tim mạch	Sở Y tế Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hoa	Vũ Thị Thanh Hoa	TS	Nội chung(Nội cơ xương khớp)	Khoa Nội Cơ xương khớp, BVTW Quân đội 108

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Thị Hương	TS	Nội thận tiết niệu	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai
		Vi Thị Thanh Hương	Vi Thị Thanh Hương	TS		
		Chu Thị Hường	Chu Thị Hường	CKII	Nội khoa	Nội tổng hợp, BVTWTN
		Trần Trung Kiên	Trần Trung Kiên	CKII	Nội khoa	Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu, BVTWTN
		Trương Quý Kiên	Trương Quý Kiên	TS		
		Hoàng Ngọc Khâm	Hoàng Ngọc Khâm	CKII	Nội khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Chu Thị Thu Lan	Chu Thị Thu Lan	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Hô hấp, BVTWTN
		Phạm Thị Thuý Lan		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Long		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đồng Thị Lợi		CKII		
		Ngọc Văn Lơ		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Trịnh Xuân Mạnh		CKII	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận		CKII	Nội khoa	Khoa Lão khoa - BVSK, BVTWTN
		Đỗ Thị Oanh		CKII	Nội khoa	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Phí Thị Thục Oanh		CKII	Nội khoa	Bệnh viện Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan Phương		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Phương		CKII	Nội khoa	Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Quyết		CKII	Nội khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Tùng Sơn		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Vũ Thị Tươi		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Quốc Tuấn		TS	Nội tiêu hóa	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
		Phạm Ngọc Thạch		TS	Nội hô hấp	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ
		Lý Thị Thoa		CKII	Nội thận tiết niệu	Khoa nội thận lọc máu BV TW TN
		Lương Quang Thái		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lương Thị Thanh		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thành		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đỗ Ngọc Thịnh		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thu Trang		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Hồng Trung		TS	HSCC	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Bùi Thị Tuyền		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Văn		TS	Nội Tim mạch	Bệnh viện Tim Hà Nội
		Hà Thị Bích Vân		TS	HSCC và chống độc	BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Ma Thị Hường		CKII	Nội khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Hoàng Văn Cường		CKII	Nội hô hấp	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Ngô Thị Thu Tiên		CKII	YTCC/Nội	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
	Tổng	49	21			
6	Sản phụ khoa					
		Nguyễn Duy Ánh	Nguyễn Duy Ánh	GS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Hà Hải Bằng	Hà Hải Bằng	CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thành Biên	Nguyễn Thành Biên	CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện C Thái Nguyên
		Vũ Thùy Dương	Vũ Thùy Dương	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lê Thị Anh Đào	Lê Thị Anh Đào	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt	Đỗ Tuấn Đạt	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa phụ ngoại, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Trần Ngọc Đính	Trần Ngọc Đính	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Dịch vụ D5 - BV Phụ sản Hà Nội
		Trần Thị Hạnh	Trần Thị Hạnh	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái nguyên
		Nguyễn Thị Quốc Hiền	Nguyễn Thị Quốc Hiền	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đào Thị Hoa	Đào Thị Hoa	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Mai Trọng Hưng	Mai Trọng Hưng	TS	Ngoại chung	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đào Lan Hương	Đào Lan Hương	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đoàn Thị Phương Lam	Đoàn Thị Phương Lam	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đinh Thúy Linh	Đinh Thúy Linh	TS	Sản Phụ khoa	TT CĐTTS và HTSS, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Vũ Thị Bích Loan	Vũ Thị Bích Loan	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
		Tổng Kim Ngân	Tổng Kim Ngân	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Nghĩa	Nguyễn Thị Thu Nghĩa	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa sản 3, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Lương Hoàng Nguyên	Lương Hoàng Nguyên	CKII	Sản phụ khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Trần Hoàng Tiến	Trần Hoàng Tiến	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Trí Tọa	Nguyễn Trí Tọa	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Hứa Minh Tuấn		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đào Ngọc Tuấn		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Văn Thắng		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ Ung thư, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đặng Thị Hồng Thiện		TS	Sản Phụ Khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Phan Thị Huyền Thương		TS	Sản Phụ khoa	Trung tâm can thiệp bào thai, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Xuân Vinh		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ thường A2 - BV Phụ sản Hà Nội
		Hoàng Đức Vĩnh		CKII	Sản Phụ Khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Vũ Thị Hào		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Phùng Thị Hải Minh		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Hoàng Hà		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Đức Huân		CKII	Sản Phụ Khoa	BV ĐK Tân Yên
		Hà Thị Vân Hồng		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản phụ khoa Dịch vụ chất lượng cao, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Vì Huyền Nhung		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Quang		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Lê Thái Hoàng Anh		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Vũ Đào Minh Thông		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Kim Ly		CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Lương Đức Ngự		CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
	Tổng	38	20			
7	Tai - Mũi - Họng					
		Nhâm Tuấn Anh	Nhâm Tuấn Anh	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn
		Chu Thị Kim Anh	Chu Thị Kim Anh	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Phí Thị Quỳnh Anh	Phí Thị Quỳnh Anh	TS	Y học (Nhi khoa)	Khoa TMH, BV Nhi Trung ương
		Dương Ngọc Chu	Dương Ngọc Chu	CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hà Duy Cường	Hà Duy Cường	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn
		Dương Văn Chiến	Dương Văn Chiến	CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên chuyên khoa TMH, RHM, Mắt, TTYT huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
		Bùi Thị Hồng Giang	Bùi Thị Hồng Giang	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Nguyễn Thị Ngọc Hà	Nguyễn Thị Ngọc Hà	CKII	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Lê Thanh Hải	Lê Thanh Hải	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Tăng Xuân Hải	Tăng Xuân Hải	PGS.TS	Y khoa	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Quang Hùng	Nguyễn Quang Hùng	TS	CKII Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị Việt - Tiệp
		Vũ Quang Huy	Vũ Quang Huy	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Hoàng Thị Thùy Linh	Hoàng Thị Thùy Linh	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Đàm Thanh Mai		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Trịnh Hùng Mạnh		TS	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Xuân Nam		TS	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Dương Văn Ngọc		CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên Chuyên khoa, Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ
		Hoàng Văn Nhạ		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Văn Quang		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Nguyễn Văn Tiêm		CKII	Tai mũi họng	Bệnh viện đa khoa Yên Phong, Bắc Ninh
		Kim Thị Tiến		CKII	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Đỗ Trung Toàn		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Minh Thanh		CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Ngô Trung Thắng		CKII	Tai mũi họng	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Trần Phan Chung Thủy		PGS.TS	Tai mũi họng	BM TMH, Khoa Y, ĐHQG TP HCM
		Tạ Phương Thúy		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Dương Thị Thúy		CKII	Tai mũi họng	Phòng KHTH, BV C TN
	Tổng	27	13			
8	Y tế công cộng					
		Nguyễn Thanh Bình	Nguyễn Thanh Bình	TS	YTCC	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh
		Nguyễn Thu Hà	Nguyễn Thu Hà	TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa tâm sinh lý lao động và Ecgonômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
		Đỗ Mạnh Hùng	Đỗ Mạnh Hùng	TS	YTCC	Phòng truyền thông và CS khách hàng, BV Nhi TW
		Nguyễn Tuấn Khanh	Nguyễn Tuấn Khanh	TS	VSXHH&TCYT	Viện Đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới
		Hà Lan Phương	Hà Lan Phương	TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa Khám bệnh chuyên ngành, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Văn Sơn		TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Viện sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
		Nguyễn Đức Sơn		TS	VSXHH&TCYT	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
	Tổng	7	5			
II	Chuyên khoa I					
1	CĐHA					
		Hoàng Đình Doãn	Hoàng Đình Doãn	TS	Điện quang và YHHN	Khoa CĐHA, BVĐK tỉnh Sơn La
		Lê Duy Dũng	Lê Duy Dũng	TS	CĐHA	Khoa Điện quang can thiệp, TT CĐHA, BVTWQĐ 108
		Vũ Duy Lâm	Vũ Duy Lâm	TS	Y học (CĐHA)	Khoa CĐHA, Bệnh viện Thanh Nhân
		Trần Quang Lục	Trần Quang Lục	TS	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Văn Sang	Nguyễn Văn Sang	TS	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện E
		Nguyễn Duy Trinh	Nguyễn Duy Trinh	TS	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm CĐHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN
		Đàm Thị Minh Châu	Đàm Thị Minh Châu	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Minh Châu	Nguyễn Minh Châu	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện E
		Nguyễn Xuân Chương	Nguyễn Xuân Chương	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BV Phụ sản Hà Nội
		Ngô Quang Chức	Ngô Quang Chức	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
		Đỗ Đình Hải	Đỗ Đình Hải	CKII	CĐHA	BV Phụ sản Hà Nội
		Nguyễn Đức Hạnh	Nguyễn Đức Hạnh	CKII	CĐHA	Khoa CĐHA, BV Nhi Trung ương
		Nguyễn Thị Thanh Hương	Nguyễn Thị Thanh Hương	CKII	CĐHA	Khoa CĐHA, BV Nhi Trung ương
		Đoàn Thị Huệ		CKII	CĐHA	BV Bãi cháy tỉnh Quảng Ninh
		Nguyễn Đình Hường		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Bùi Dương Hương Ly		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Lê Thị Kim Ngọc		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Đỗ Hà Thanh		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Nguyễn Hồng Thanh		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BVTWTN
		Vũ Anh Tuấn		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
	Tổng	20	13			
2	Da liễu					
		Phạm Thị Minh Phương		TS	Da Liễu	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Da liễu TƯ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Cẩm Vân		TS	Da Liễu	Khoa Xét nghiệm Vi sinh, nấm, ký sinh trùng, Bệnh viện Da liễu TƯ
		Nguyễn Văn Chức		CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Phúc Yên
		Diêm Đăng Định		CKII	Da Liễu	Khoa Khám bệnh. TTYT huyện Yên Phong, Bắc Ninh
		Lê Thị Bích Hồng	Lê Thị Bích Hồng	CKII	Da Liễu	Bệnh viện 198 Bộ Công an
		Lê Tiến Kế	Lê Tiến Kế	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh
		Hoàng Văn Mạnh	Hoàng Văn Mạnh	CKII	Da Liễu	BV Da liễu Thanh Hoá
		Hà Thị Thanh Nga	Hà Thị Thanh Nga	CKII	Da Liễu	Khoa Da liễu - BVTWTN
		Nguyễn Thị Thúy Tình	Nguyễn Thị Thúy Tình	CKII	Da Liễu	Khoa Da liễu, Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Phạm Văn Tuấn	Phạm Văn Tuấn	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Văn Tuấn	Nguyễn Văn Tuấn	CKII	Da Liễu	Khoa Truyền nhiễm - Da liễu, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Trần Văn Thảo	Trần Văn Thảo	CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Vĩnh Phúc
		Nay Mai Sương	Nay Mai Sương	CKII	Da Liễu	BV Đa khoa Thủ Đức
		Phạm Hữu Thanh	Phạm Hữu Thanh	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Đa khoa số 1 tỉnh Lào Cai
		Dương Thị Lam	Dương Thị Lam	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Minh Thu	Nguyễn Minh Thu	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Thùy Linh	Nguyễn Thùy Linh	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Trương Thị Huyền Trang	Trương Thị Huyền Trang	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Trần Thị Vân Anh	Trần Thị Vân Anh	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Nguyễn Quang Minh	Nguyễn Quang Minh	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
		Hà Tuấn Minh	Hà Tuấn Minh	CKII	Da Liễu	Bệnh viện Da liễu Trung ương
	Tổng	21	17			
3	Điều dưỡng					
		Tô Văn Hải	Tô Văn Hải	TS	Y học (Nhi)	Bệnh viện Đa khoa Vân Đình
		Trương Như Hiền	Trương Như Hiền	TS	Ngoại khoa	BVĐK tỉnh Hòa Bình
		Nguyễn Khuyến	Nguyễn Khuyến	TS	Truyền nhiễm	Bệnh viện Đa khoa Vân Đình
		Lê Thị Bích Thủy	Lê Thị Bích Thủy	TS	Y học	Khoa Nội Thần kinh - CXK, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Sỹ An	Nguyễn Sỹ An	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Giang
		Đặng Thị Thanh Bình	Đặng Thị Thanh Bình	CKII	Y học	Khoa Phẫu thuật tạo hình, Thẩm mỹ và Bỏng, BVĐK tỉnh Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đặng Quốc Chung	Đặng Quốc Chung	CKII	Ngoại khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Đặng Thành Chung	Đặng Thành Chung	CKII	Nhi - Hô hấp	Khoa Nhi, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình
		Bùi Mạnh Cường	Bùi Mạnh Cường	CKII	HSCC	Khoa Nội Hô hấp - Tiêu hóa, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Duy Cường	Nguyễn Duy Cường	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai
		Nguyễn Viết Doanh	Nguyễn Viết Doanh	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Hoàng Thị Phương Dung	Hoàng Thị Phương Dung	CKII	Nhi Khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Cao Bằng
		Trần Hoàng Dương	Trần Hoàng Dương	CKII	HSCC - Can thiệp tim mạch	BVĐK tỉnh Hòa Bình
		Hoàng Văn Đức	Hoàng Văn Đức	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại thần kinh, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Phạm Công Đức	Phạm Công Đức	CKII	Truyền nhiễm và Các Bệnh nhiệt đới	Khoa Bệnh Nhiệt đới, Bệnh viện Bãi Cháy
		Nguyễn Thanh Hải	Nguyễn Thanh Hải	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Ung bướu, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Dương Đình Hạnh	Dương Đình Hạnh	CKII	Ngoại khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Dương Xuân Hiệp	Dương Xuân Hiệp	CKII	Ngoại tổng hợp	Khoa Ngoại Tổng hợp, Bệnh viện Bãi Cháy
		Nguyễn Xuân Hoài	Nguyễn Xuân Hoài	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH - Bông, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Thị Huyền	Nguyễn Thị Huyền	CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện Bãi Cháy
		Tạ Huy Kiên	Tạ Huy Kiên	CKII	HSCC - Chống độc	Khoa HSCC, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình
		Nguyễn Thị Loan	Nguyễn Thị Loan	CKII	Nội khoa	Khoa Lão khoa - Thần kinh, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Phương Mai	Nguyễn Phương Mai	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Hô hấp, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Văn Nam	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Lồng ngực - Chỉnh hình - Bông, Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Giang
		Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Văn Nam	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tiêu hóa, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Trần Hoài Nam	Trần Hoài Nam	CKII	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Thần kinh - Lồng ngực, BVĐK tỉnh Bắc Ninh số 2
		Bùi Thị Nhân	Bùi Thị Nhân	CKII	Sản phụ khoa	Đơn nguyên Phụ khoa, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Lục Thị Nhung	Lục Thị Nhung	CKII	Sản khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Cao Bằng
		Vũ Hồng Phương	Vũ Hồng Phương	CKII	Nội khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Hoàng Hồng Quang	Hoàng Hồng Quang	CKII	HSCC-CD	Khoa Cấp cứu, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Viết Quân	Nguyễn Viết Quân	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Hô hấp, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Bùi Ngọc Quý	Bùi Ngọc Quý	CKII	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương và Y học thể thao, BVĐK tỉnh Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Anh Tân	Nguyễn Anh Tân	CKII	Nội khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Phương Thảo	Nguyễn Thị Phương Thảo	CKII	Nội khoa	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Chu Bá Thức	Chu Bá Thức	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tiêu hóa, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Thế Tiến	Nguyễn Thế Tiến	CKII	Truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện Đa khoa Vân Đình
		Bùi Đức Tiếp	Bùi Đức Tiếp	CKII	Sản phụ khoa	BVĐK Mê Linh
		Trần Trung Tín	Trần Trung Tín	CKII	Nội khoa	TT Cấp cứu và Vận chuyển 115, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Ngô Tuấn Tùng	Ngô Tuấn Tùng	CKII	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Thần kinh - Lồng ngực, BVĐK tỉnh Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Trọng Tuyển	Nguyễn Trọng Tuyển	CKII	Sản khoa	khoa Hỗ trợ sinh sản - Nam học, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nông Hoài Thanh	Nông Hoài Thanh	CKII	Nội khoa	Bệnh viện ĐK tỉnh Cao Bằng
		Hoàng Thương	Hoàng Thương	CKII	YTCC	Bệnh viện ĐK tỉnh Cao Bằng
		Trần Quang Trịnh	Trần Quang Trịnh	CKII	Ngoại tiêu hóa	BVĐK Mê Linh
		Vũ Thanh Tùng	Vũ Thanh Tùng	CKII	YTCC	Khoa Hồi sức tích cực, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Thanh Tùng	Nguyễn Thanh Tùng	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp, BVĐK Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Tường Vân	Nguyễn Tường Vân	CKII	Nội khoa	Khoa Lão khoa cơ xương khớp, Bệnh viện Bãi Cháy
		Trần Thị Vân	Trần Thị Vân	CKII	Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình
		Nguyễn Trường Văn	Nguyễn Trường Văn	CKII	Nội khoa	Khoa Nội tiết - Cơ xương khớp, BVĐK tỉnh Bắc Ninh số 2
		Nguyễn Đình Việt	Nguyễn Đình Việt	CKII	Nội tim mạch	Khoa Nội tim mạch và CC tim mạch, BVĐK tỉnh Phú Thọ
	Tổng	49	49			
4	Gây mê hồi sức					
		Nguyễn Tiến Đức		TS	Y học (Gây mê hồi sức)	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện K
		Lại Văn Hoàn		TS	Gây mê hồi sức	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, Bệnh viện Hữu Nghị
		Đặng Đức Hoàn		TS	Gây mê hồi sức	Bệnh viện Đa khoa Sơn Tây
		Đào Khắc Hùng		TS	Gây mê hồi sức	Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh
		Vũ Văn Khâm		TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Bạch Mai

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Minh Long		TS	Gây mê hồi sức	Khoa GMHS, BV Sản Nhi Nghệ An
		Nguyễn Thị Lệ Mỹ		TS	Y học (Gây mê hồi sức)	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Thanh Nhân
		Lê Sáu Nguyên		TS	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Hữu Nghị
		Vũ Thị Thục Phương		TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm Phẫu thuật Tim mạch, Khoa GMHS (Phòng Mổ), BV Tim HN
		Thiều Tăng Thắng		TS	Y học (GMHS)	Khoa GMHS, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Lưu Quang Thủy		TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm GMHS, Bệnh viện Việt Đức
		Nguyễn Văn Dương		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Học Hải		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn
		Nguyễn Thị Hải	Nguyễn Thị Hải	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật - GMHS, BV A Thái Nguyên
		Hà Kim Hào	Hà Kim Hào	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Phẫu thuật gây mê hồi sức, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Nguyễn Thị Hòa	Nguyễn Thị Hòa	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Gây mê hồi sức, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Tô Thị Lan Hương	Tô Thị Lan Hương	CKII	Gây mê hồi sức	Khoa GMHS, BVTWTN
	Tổng	17	4			
5	Lao					
	Tổng					
6	Ngoại					
		Phạm Thế Anh		TS	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K
		Bùi Sỹ Tuấn Anh		TS	Ngoại khoa	BV GTVT
		Nguyễn Văn Bảy		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Chấn thương I, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Vũ Mạnh Cường		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Đoàn Tiến Dương		CKII	Ngoại khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Hải Đức		TS	Ngoại nhi CTCH	Trường khoa Chỉnh hình nhi, BV Nhi Trung ương
		Phạm Thái Hạ		TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Lê Viết Hải		CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Lê Thanh Hải		CKII	Chấn thương chỉnh hình	Khoa chấn thương II, BV Đa khoa tỉnh Phú thọ
		Đỗ Mạnh Hải		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Duy Hưng		CKII	Ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa-Gan mật, BBVTWTN
		Thái Nguyên Hưng		TS	Ngoại tiêu hóa	Khoa Ngoại bụng 2, Bệnh viện K
		Ngô Thái Hưng	Ngô Thái Hưng	TS	Y học	Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Nguyễn Đình Hưởng	Nguyễn Đình Hưởng	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Thành Khiêm		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa - Gan mật tụy, Bệnh viện Bạch Mai
		Dương Trung Kiên		TS	Ngoại	Bv Xanh Pôn
		Ngô Trung Kiên		TS	Tiết niệu	Bv Xanh Pôn
		Tô Đức Khôi	Tô Đức Khôi	CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Gan mật, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Hoàng Long		TS	CTCH	Khoa Phẫu thuật cột sống, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Văn Lượng	Nguyễn Văn Lượng	TS	Y học	Khoa Chấn thương chỉnh hình tổng hợp, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Nguyễn Việt Nam	Nguyễn Việt Nam	TS	CTCH	Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Đặng Hoàng Nga		CKII	Bông	Trung tâm ĐT & Chỉ đạo tuyến, BVTWTN
		Nguyễn Trọng Nghĩa		TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVĐK Hà Đông
		Phạm Xuân Nguyên		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Ngọc Quyền		TS	CTCH và tạo hình	Khoa Khám bệnh đa khoa - Trung tâm Khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu - BVTWQĐ 108
		Trần Anh Quỳnh		TS	Ngoại nhi Tiêu hóa	Khoa Ngoại tổng hợp, BV Nhi Trung ương
		Hoắc Công Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Nhi, BVTWTN
		Phú Ngọc Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV A Thái Nguyên
		Đoàn Tuấn Sơn		CKII	Ngoại tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Văn Sơn		PGS	Phẫu thuật ĐC	BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Hà Xuân Tài		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Chu Đức Tấn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV A Thái Nguyên
		Đồng Quang Tiến		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh cột sống, BVTWTN



TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại TM-LN	Khoa Ngoại, BV Nhi Trung ương
		Trần Ngọc Tuấn		CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Nguyễn Thanh Tùng	Nguyễn Thanh Tùng	CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Triệu Quốc Tráng	Triệu Quốc Tráng	CKII	Ngoại khoa	BV TW TN
		Nguyễn Hữu Trung		CKII	Y học	BV Gang Thép
		Nguyễn Quang Thành		CKII	Ngoại TK SN	BV Bệnh nhiệt đới TW
		Cao Mạnh Thấu		TS	Ngoại tiêu hóa - Gan mật	Khoa Ung bướu và Xạ trị, BV Hữu nghị Việt Đức
		Vũ Trung Trực		TS	CTCH và tạo hình	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Đức Trường		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Trần Minh Phương		CKII	Ngoại khoa	BV ĐK Việt Yên, Bắc Ninh
		Lê Nguyên Vũ		TS	Ngoại thận và TN	BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Việt Tân		TS	Y học Ngoại khoa	Viện CTCH, BV TƯQĐ 108
		Trịnh Hoàng Giang		TS	Ngoại khoa	Trung tâm Nam học, BV Hữu nghị Việt Đức
		Hồng Quý Quân		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh, BV Hữu nghị Việt Đức
		Mạc Hoàng Dương		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đức Bình		TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình chi trên, Bệnh viện Xanh Pôn
		Hoàng Văn Hiến		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Quỳnh Trang		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật thần kinh, Bệnh viện Bạch Mai
	Tổng	53	7			
7	Nhi					
		Lê Quỳnh Chi		TS	Nhi khoa	Khoa Dị ứng Miễn dịch khớp, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Vũ Chí Dũng		PGS.TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ
		Lê Ngọc Duy		TS	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Đặng Ánh Dương		TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực Ngoại, BV Nhi TƯ



TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Hữu Đạt		TS	Y học	TT sơ sinh BV Nhi TƯ
		Đỗ Thị Thu Giang		TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi , Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang
		Trần Thị Thu Hà		CKII	Nhi - Sơ sinh	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Đỗ Thiện Hải		TS	Y học	Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đào Thị Thúy Hằng		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Thị Hiền		CKII	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Minh Hiệp		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hiếu		CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Phạm Anh Hoa		PGS.TS	Nhi khoa	Khoa Gan mật, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đậu Việt Hùng		TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực nội khoa, BV Nhi TW
		Phạm Thị Hương		CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Bùi Thị Thu Hương		CKII	Nhi khoa	Khoa CC-HSTC&CD, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Thị Thanh Hương		CKII	Nhi khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới -Tiêu hóa, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Mai Hương		TS	Nhi khoa	Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi TƯ
		Lương Thu Hương		TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi Tim mạch và khớp, Bệnh viện Xanh Pôn
		Nguyễn Chí Kiên		CKII	Nhi khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Bùi Ngọc Lan		TS	Y học	Trung tâm Ung thư, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thị Ngọc Loan	Nguyễn Thị Ngọc Loan	CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Lâm	Nguyễn Văn Lâm	TS	Nhi khoa	Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thị Lê	Nguyễn Thị Lê	CKII	Nhi khoa	Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thị Lệ		CKII	Nhi khoa	Khoa sơ sinh, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Văn Linh		TS	Y học	Khoa Ngoại lồng ngực, Trung tâm ngoại tổng hợp, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thành Nam		TS	Nhi khoa	Trung tâm Nhi khoa- Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Hoàng Nam		TS	Y học	Khoa huyết học lâm sàng; Bệnh viện Nhi TƯ
		Đào Hữu Nam		TS	Y học	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đỗ Thị Thúy Nga		TS	Truyền nhiễm và Các Bệnh nhiệt đới	Bệnh viện Nhi Hà Nội
		Cần Thị Bích Ngọc		TS	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Sang		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Ngọc Toàn		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TƯ
		Vũ Mạnh Tuấn		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Tạ Anh Tuấn		TS	Nhi khoa	BV Nhi Trung ương
		Trần Xuân Tuấn		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đoàn Thị Mai Thanh		TS	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhi TƯ
		Bùi Phương Thảo		TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Thắng		CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Đức Thông		CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi - HSCC, TTYT huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang
		Trần Thanh Tú		PGS	Nhi khoa	BV Nhi TW
		Nguyễn Ngọc Thụ		CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Trần Thị Thủy		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Đặng Văn Thúc		TS	Nhi	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - BV Nhi Trung ương
		Nguyễn Thị Tuyết		CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Minh Trác		TS	Nhi khoa	Trung tâm chăm sóc và điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Ngọc Trân		TS	Nhi khoa	Khoa nhi tổng quát, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Như Trường		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Lý Thịnh Trường		TS	Ngoại nhi	Trung tâm tim mạch trẻ em; Khoa Ngoại tim mạch, Bệnh viện Nhi TƯ

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Thân Thị Uyên		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi hô hấp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Ngô Anh Vinh		TS	Nhi khoa	Khoa Sức khỏe Vị thành niên - Bệnh viện Nhi TƯ
		Phan Thị Yến		CKII	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Lê Thị Hồng Hanh		PGS	Nội hô hấp	TT Hô hấp BV Nhi TƯ
	Tổng	53	3			
8	Nhãn khoa					
		Lý Minh Đức	Lý Minh Đức	TS	Nhãn khoa	Khoa Mắt, BV 19-8 Bộ Công An
		Nguyễn Thị Thu Hiền	Nguyễn Thị Thu Hiền	TS	Nhãn khoa	Khoa Tạo hình thẩm mỹ mắt và vùng mặt, Bệnh viện Mắt Trung ương
		Nguyễn Mạnh Quỳnh	Nguyễn Mạnh Quỳnh	TS	Nhãn khoa/YTCC	BV Mắt Thái Nguyên
		Hoàng Mạnh Hùng	Hoàng Mạnh Hùng	CKII	Nhãn khoa	Khoa Điều trị tổng hợp, BV Mắt TN
		Ninh Sỹ Quỳnh	Ninh Sỹ Quỳnh	CKII	Nhãn khoa	Khoa Mắt, Bệnh viện TWTN
		Hoàng Thị Thảo		CKII	Nhãn khoa	Khoa Khám bệnh, BV Mắt TN
		Nguyễn Văn Hữu		CKII	Nhãn khoa	BV Mắt Thái Nguyên
		Lương Thị Hồng Thúy		CKII	Nhãn khoa	Khoa Phẫu thuật HSCC&HP, BV Mắt TN
	Tổng	8	5			
9	Nội khoa					
		Hoàng Việt Anh		TS	Nội tim mạch	Viện Tim mạch kiêm PGĐ TT Đào tạo - Chỉ đạo Tuyến, Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Quang Ân		TS	Thần kinh	TT đợt quy đa kkhoa tỉnh Phú Thọ
		Lưu Thị Bình		TS	Nội cơ xương khớp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Việt Dũng		TS	Y học (Nội khoa)	BV PHCN tỉnh Thái Nguyên
		Nghiêm Trung Dũng		TS	Y học	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai
		Nghiêm Tam Dương		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đăng Đức		TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai
		Trương Mạnh Hà		CKII	Nội khoa	Phòng TCHC, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đinh Thị Hải Hà		TS	Nội Thần kinh	Viện Điều trị cán bộ cao cấp quân đội; Khoa Bệnh cấp tính và cấp cứu, BVTWQĐ 108
		Lê Thị Việt Hà		TS	Y học	Khoa bệnh lý tuyến giáp, BV nội tiết Tw

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đỗ Bá Hiên		CKII	Nội khoa	Khoa Thận Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Hiếu		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Tô Thị Mai Hoa		TS	Nội Tim mạch	Sở Y tế Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hoa		TS	Nội chung(Nội cơ xương khớp)	Khoa Nội Cơ xương khớp, BVTW Quân đội 108
		Nguyễn Thị Hương		TS	Nội thận tiết niệu	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai
		Vi Thị Thanh Hương		CKII	HSCC	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Chu Thị Hường		CKII	Nội khoa	Nội tổng hợp, BVTWTN
		Trần Trung Kiên		CKII	Nội khoa	Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu, BVTWTN
		Trương Quý Kiên		TS	Nội khoa	Bệnh viện Trung ương Quân đội 108
		Hoàng Ngọc Khâm		CKII	Nội khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Chu Thị Thu Lan		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Hô hấp, BVTWTN
		Phạm Thị Thuý Lan	Phạm Thị Thuý Lan	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Long	Nguyễn Văn Long	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đồng Thị Lợi	Đồng Thị Lợi	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Ngọc Văn Lơ	Ngọc Văn Lơ	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Trịnh Xuân Mạnh	Trịnh Xuân Mạnh	CKII	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận	Phạm Thị Nhuận	CKII	Nội khoa	Khoa Lão khoa - BVSK, BVTWTN
		Đỗ Thị Oanh	Đỗ Thị Oanh	CKII	Nội khoa	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Phí Thị Thục Oanh	Phí Thị Thục Oanh	CKII	Nội khoa	Bệnh viện Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan Phương	Nguyễn Thị Lan Phương	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Nguyễn Thanh Phương	Nguyễn Thanh Phương	CKII	Nội khoa	Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Quyết	Nguyễn Thị Quyết	CKII	Nội khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Tùng Sơn	Phạm Tùng Sơn	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Vũ Thị Tươi	Vũ Thị Tươi	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Quốc Tuấn	Lê Quốc Tuấn	TS	Nội tiêu hóa	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
		Phạm Ngọc Thạch		TS	Nội hô hấp	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ
		Lý Thị Thoa		CKII	Nội thận tiết niệu	Khoa nội thận lọc máu BV TW TN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Lương Quang Thái		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lương Thị Thanh		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thành		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đỗ Ngọc Thịnh		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thu Trang		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Hồng Trung		TS	HSCC	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc
		Bùi Thị Tuyên		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Văn		TS	Nội Tim mạch	Bệnh viện Tim Hà Nội
		Hà Thị Bích Vân		TS	HSCC và chống độc	BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Ma Thị Hường	Ma Thị Hường	CKII	Nội khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Hoàng Văn Cường	Hoàng Văn Cường	CKII	Nội hô hấp	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Ngô Thị Thu Tiên	Ngô Thị Thu Tiên	CKII	YTCC/Nội	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
	Tổng	49	17			
10	Sản phụ khoa					
		Nguyễn Duy Ánh		GS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Hà Hải Bằng		CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thành Biên		CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện C Thái Nguyên
		Vũ Thùy Dương		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lê Thị Anh Đào		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa phụ ngoại, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Trần Ngọc Đình		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Dịch vụ D5 - BV Phụ sản Hà Nội
		Trần Thị Hạnh		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái nguyên
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Đào Thị Hoa		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Mai Trọng Hưng		TS	Ngoại chung	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đào Lan Hương		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đoàn Thị Phương Lam		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đinh Thúy Linh		TS	Sản Phụ khoa	TT CĐTS và HTSS, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Vũ Thị Bích Loan		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
		Tổng Kim Ngân		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thị Thu Nghĩa		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa sản 3, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Lương Hoàng Nguyên		CKII	Sản phụ khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Trần Hoàng Tiến		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Trí Tọa		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Hứa Minh Tuấn	Hứa Minh Tuấn	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đào Ngọc Tuấn	Đào Ngọc Tuấn	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Văn Thắng	TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ Ung thư, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đặng Thị Hồng Thiện	Đặng Thị Hồng Thiện	TS	Sản Phụ Khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Phan Thị Huyền Thương		TS	Sản Phụ khoa	Trung tâm can thiệp bào thai, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Xuân Vinh		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Đề thường A2 - BV Phụ sản Hà Nội
		Hoàng Đức Vĩnh		CKII	Sản Phụ Khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Vũ Thị Hào		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Phùng Thị Hải Minh		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Hoàng Hà		CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Đức Huân		CKII	Sản Phụ Khoa	BV ĐK Tân Yên
		Hà Thị Vân Hồng		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản phụ khoa Dịch vụ chất lượng cao, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Vi Huyền Nhung		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Quang		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Lê Thái Hoàng Anh		CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Vũ Đào Minh Thông		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Kim Ly		CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Lương Đức Ngự		CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
	Tổng	38	4			
11	Tai - Mũi - Họng					
		Nhâm Tuấn Anh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn
		Chu Thị Kim Anh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Phí Thị Quỳnh Anh		TS	Y học (Nhi khoa)	Khoa TMH, BV Nhi Trung ương
		Dương Ngọc Chu		CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hà Duy Cường		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Dương Văn Chiến		CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên chuyên khoa TMH, RHM, Mắt, TTYT huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
		Bùi Thị Hồng Giang		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		CKII	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Lê Thanh Hải		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Tăng Xuân Hải		PGS.TS	Y khoa	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
		Nguyễn Quang Hùng		TS	CKII Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị Việt - Tiệp
		Vũ Quang Huy		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Hoàng Thị Thùy Linh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Đàm Thanh Mai	Đàm Thanh Mai	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Trịnh Hùng Mạnh	Trịnh Hùng Mạnh	TS	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Xuân Nam	Nguyễn Xuân Nam	TS	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Dương Văn Ngọc	Dương Văn Ngọc	CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên Chuyên khoa, Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ
		Hoàng Văn Nhạ	Hoàng Văn Nhạ	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Văn Quang	Nguyễn Văn Quang	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Nguyễn Văn Tiệm	Nguyễn Văn Tiệm	CKII	Tai mũi họng	Bệnh viện đa khoa Yên Phong, Bắc Ninh
		Kim Thị Tiến		CKII	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Đỗ Trung Toàn		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Minh Thanh		CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Ngô Trung Thắng		CKII	Tai mũi họng	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Trần Phan Chung Thủy		PGS.TS	Tai mũi họng	BM TMH, Khoa Y, ĐHQG TP HCM
		Tạ Phương Thúy		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Dương Thị Thúy		CKII	Tai mũi họng	Phòng KHTH, BV C TN
	Tổng	27	7			
12	Tâm thần					
		Đặng Hoàng Anh	Đặng Hoàng Anh	TS	Tâm thần	Ban Tuyên giáo - Nữ công, Công đoàn GDVN
		Nông Đức Dũng	Nông Đức Dũng	CKII	Tâm thần	Khoa B, Bệnh viện Tâm thần HN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Ngô Thị Thanh Hòa	Ngô Thị Thanh Hòa	CKII	Tâm thần	Khoa C, BV Tâm thần Hà Nội
		Trần Cảnh Phong	Trần Cảnh Phong	CKII	Tâm thần	Khoa Loạn thần cấp tính, BV Tâm thần tỉnh Phú Thọ
		Trần Thị Thu Phương	Trần Thị Thu Phương	CKII	Tâm thần	Khoa E, BV Tâm thần Hà Nội
		Trần Quyết Thắng	Trần Quyết Thắng	CKII	Tâm thần	BV Tâm thần Hà Nội
		Lê Thị Thúy	Lê Thị Thúy	CKII	Tâm thần	Khoa G, BV Tâm thần Hà Nội
		Nguyễn Đức Vượng	Nguyễn Đức Vượng	CKII	Tâm thần	Khoa Nhi, BV Tâm thần Hà Nội
	Tổng	8	8			
13	Ung thư					
		Phan Anh	Phan Anh	CKII	Ung thư	Khoa Xạ trị, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Đỗ Tất Cường	Đỗ Tất Cường	CKII	Ung thư	Đơn nguyên Xạ trị theo yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Đặng Duy Cường		CKII	Y học hạt nhân	Khoa Y học hạt nhân, BV Ung bướu HN
		Nguyễn Đình Châu		TS	Điện quang và YHHN	Khoa Xạ trị - Xạ phẫu, BV TƯQĐ 108
		Phạm Tiến Chung		TS	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lê Ngọc Hà		PGS.TS	Y học hạt nhân và nội khoa	Khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Lê Thu Hà		TS	Y học	Khoa Nội I, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Võ Quốc Hoàn		CKII	Ung thư	Phòng Kế hoạch Tổng hợp, BV Ung bướu HN
		Trương Hữu Hoàng		TS	Ung thư	Khoa Chống đau và chăm sóc giảm nhẹ, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108
		Hán Thị Bích Hợp		CKII	Ung thư	Khoa Nội Vú phụ khoa - Đầu cổ TYC, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, kiêm Trưởng phòng KHTH
		Phạm Hồng Khoa		TS	Y học	Khoa Khám bệnh Quán sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Nguyễn Thị Mai Lan		TS	Y học	Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Nội II, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Nguyễn Việt Long		TS	Ung thư	Khoa Hóa trị, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108
		Nguyễn Văn Lợi		TS	Ung thư	Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện K
		Đỗ Huyền Nga		TS	Ung thư	Khoa Nội hệ tạo huyết, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Hoàng Thanh Quang		CKII	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN
		Bùi Vinh Quang		TS	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu HN
		Lê Hồng Quang		PGS.TS	Ung thư	Khoa Ngoại vú, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Mai Hồng Sơn		TS	Điện quang và YHHN	Khoa Y học hạt nhân, BV TƯQĐ 108

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Vũ Quang Toàn		TS	Ung thư	Khoa Nội 3, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Đỗ Anh Tú		TS	Ung thư	Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Lê Văn Thành		CKII	Ung thư	PGĐ BV Ung bướu HN
		Phan Lê Thắng		TS	Y học	Khoa Ngoại yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
	Tổng	23	2			
14	Xét nghiệm					
		Nguyễn Thị Diệp Anh	Nguyễn Thị Diệp Anh	TS	Hóa sinh y học	Viện Dinh dưỡng Quốc gia
		Lưu Vũ Dũng	Lưu Vũ Dũng	TS	Hóa sinh y học	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
		Nguyễn Minh Hiền	Nguyễn Minh Hiền	TS	Hóa sinh y học	Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Thanh Nhàn
		Nguyễn Thị Ánh Hồng	Nguyễn Thị Ánh Hồng	CKII	Xét nghiệm y học	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
		Nguyễn Thị Thanh Hương	Nguyễn Thị Thanh Hương	TS	Hóa sinh y học	Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Trịnh Thị Quế	Trịnh Thị Quế	TS	Hóa sinh y học	Trung tâm xét nghiệm, BV đa khoa MEDLATEC
		Hoàng Hải Yến	Hoàng Hải Yến	TS	Hóa sinh y học	TT sàng lọc, CĐTS và sơ sinh, BV Phụ sản Hà Nội
		Hoàng Thị Yến	Hoàng Thị Yến	TS	Hóa sinh y học	Khoa Xét nghiệm, BV Tim Hà Nội
	Tổng	8	8			
15	Dược lý - Dược lâm sàng					
		Trần Thị Loan		TS	Dược lý - Dược lâm sàng	Khoa Dược, Bệnh viện TƯ TN
	Tổng	1	0			
16	PHCN					
		Nguyễn Hữu Chút	Nguyễn Hữu Chút	TS	YTCC	Khoa PHCN, BV Nhi TƯ
		Nguyễn Thị Hương Giang	Nguyễn Thị Hương Giang	TS	PHCN	Khoa PHCN, BV Nhi TƯ
		Lương Tuấn Khanh	Lương Tuấn Khanh	TS	PHCN	Trung tâm PHCN, Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Thị Lan	Nguyễn Thị Lan	CKII	PHCN	Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trường ĐHYHN
		Nguyễn Quang Lĩnh	Nguyễn Quang Lĩnh	TS	KH Thần kinh nhận thức và cảm xúc	Khoa Vật lý trị liệu, TT PHCN, BV Trung ương QĐ 108
		Nguyễn Văn Lý	Nguyễn Văn Lý	CKII	PHCN	Bệnh viện PHCN tỉnh Vĩnh Phúc
		Hoàng Xuân Trường	Hoàng Xuân Trường	CKII	PHCN	Bệnh viện PHCN tỉnh Lạng Sơn
		Trần Văn Vương	Trần Văn Vương	CKII	PHCN	BV PHCN tỉnh Bắc Giang

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
	Tổng	8	8			
17	RHM					
		Đào Văn Giang	Đào Văn Giang	TS	RHM	BV Hữu Nghị Việt Đức
		Đinh Quốc Thắng	Đinh Quốc Thắng	TS	RHM	Khoa RHM, BV Đa khoa tỉnh Hòa Bình
		Triệu Hoàng Đạo	Triệu Hoàng Đạo	CKII	RHM	BV ĐK Bắc Ninh số 1
		Lê Bá Hân	Lê Bá Hân	CKII	RHM	BV ĐK tỉnh Thanh Hoá
		Đặng Văn Hậu	Đặng Văn Hậu	CKII	RHM	BVĐK Lạng Giang, Bắc Ninh
		Lê Thị Thanh Thủy	Lê Thị Thanh Thủy	CKII	RHM	Khoa RHM, BVĐK tỉnh Phú Thọ
		Bùi Công Tuấn	Bùi Công Tuấn	CKII	RHM	BVĐK Tỉnh Quảng Ninh
		Lương Xuân Tuấn	Lương Xuân Tuấn	CKII	RHM	BV ĐK tỉnh Thanh Hoá
	Tổng	8	8			
18	YHCT					
	Tổng	0				
19	Y học gia đình					
		Nguyễn Văn Cường	Nguyễn Văn Cường	CKII	Y tế công cộng	Phòng Quân y, Cục Hậu cần, Quân khu I
		Đinh Thị Ánh Nguyệt	Đinh Thị Ánh Nguyệt	CKII	Nội tiêu hoá	BVTW Thái Nguyên
		Phan Duy Nguyên	Phan Duy Nguyên	TS	Y học	BVTW Quân đội 108
		Nguyễn Thị Thu Thủy	Nguyễn Thị Thu Thủy	CKII	Y học	BVTW Thái Nguyên
		Vũ Thị Kim Hải	Vũ Thị Kim Hải	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Cơ xương khớp, BVTWTN
		Nguyễn Thị Thu Minh	Nguyễn Thị Thu Minh	CKII	Nội khoa	Khoa Nội nội tiết, BVTWTN
		Hoàng Thanh Phương	Hoàng Thanh Phương	CKII	Nội khoa	Khoa Nội tiêu hóa, BVTWTN
		Mai Đắc Việt	Mai Đắc Việt	TS	Y học	BV TW QĐ 108
		Nguyễn Quang Vịnh	Nguyễn Quang Vịnh	TS	Y học	Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện Chấn thương - chỉnh hình, BVTWQĐ 108
		Vũ Ngọc Thắng	Vũ Ngọc Thắng	TS	Y học	Khoa Phẫu thuật Tiết niệu, Nam học và Y học giới tính, BV ĐH Y Dược, ĐHQGHN
	Tổng	10	10			
20	Y tế công cộng					
		Nguyễn Thanh Bình		TS	YTCC	Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Ninh
		Nguyễn Thu Hà		TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa tâm sinh lý lao động và Ecgonômi, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Đỗ Mạnh Hùng		TS	YTCC	Phòng truyền thông và CS khách hàng, BV Nhi TW
		Nguyễn Tuấn Khanh		TS	VSXHH&TCYT	Viện Đào tạo và nghiên cứu bệnh nhiệt đới
		Hà Lan Phương		TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Khoa Khám bệnh chuyên ngành, Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường
		Nguyễn Văn Sơn		TS	Sức khỏe nghề nghiệp	Viện sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường
		Nguyễn Đức Sơn	Nguyễn Đức Sơn	TS	VSXHH&TCYT	Viện Sức khỏe nghề nghiệp và môi trường, Bộ Y tế
	Tổng	7	1			
III	BSNT					
1	CĐHA					
		Hoàng Đình Doãn		TS	Điện quang và YHHN	Khoa CĐHA, BVĐK tỉnh Sơn La
		Lê Duy Dũng		TS	CĐHA	Khoa Điện quang can thiệp, TT CĐHA, BVTWQĐ 108
		Vũ Duy Lâm		TS	Y học (CĐHA)	Khoa CĐHA, Bệnh viện Thanh Nhàn
		Trần Quang Lục		TS	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Văn Sang		TS	Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện E
		Nguyễn Duy Trinh		TS	Chẩn đoán hình ảnh	Trung tâm CĐHA và Điện quang can thiệp, BV Đa khoa Tâm Anh - HN
		Đàm Thị Minh Châu		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Minh Châu		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện E
		Nguyễn Xuân Chương		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BV Phụ sản Hà Nội
		Ngô Quang Chức		CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
		Đỗ Đình Hải		CKII	CĐHA	BV Phụ sản Hà Nội
		Nguyễn Đức Hạnh		CKII	CĐHA	Khoa CĐHA, BV Nhi Trung ương
		Nguyễn Thị Thanh Hương		CKII	CĐHA	Khoa CĐHA, BV Nhi Trung ương
		Đoàn Thị Huệ	Đoàn Thị Huệ	CKII	CĐHA	BV Bãi cháy tỉnh Quảng Ninh
		Nguyễn Đình Hường	Nguyễn Đình Hường	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Bùi Dương Hương Ly	Bùi Dương Hương Ly	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Lê Thị Kim Ngọc	Lê Thị Kim Ngọc	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa CĐHA, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Đỗ Hà Thanh	Đỗ Hà Thanh	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Hồng Thanh	Nguyễn Hồng Thanh	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh, BVTWTN
		Vũ Anh Tuấn	Vũ Anh Tuấn	CKII	Chẩn đoán hình ảnh	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
	Tổng	20	7			
2	Ngoại					
		Phạm Thế Anh		TS	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Gan mật tụy, Bệnh viện K
		Bùi Sỹ Tuấn Anh		TS	Ngoại khoa	BV GTVT
		Nguyễn Văn Bảy		CKII	Gây mê hồi sức	Khoa Chấn thương I, Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Triệu Văn Bộ		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Vũ Mạnh Cường		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Đoàn Tiến Dương		CKII	Ngoại khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Hải Đức		TS	Ngoại nhi CTCH	Trưởng khoa Chỉnh hình nhi, BV Nhi Trung ương
		Phạm Thái Hạ		TS	Ngoại khoa	Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Lê Viết Hải		CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Lê Thanh Hải		CKII	Chấn thương chỉnh hình	Khoa chấn thương II, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Đỗ Mạnh Hải		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại tổng hợp, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Duy Hưng		CKII	Ngoại khoa	Ngoại Tiêu hóa-Gan mật, BBVTWTN
		Thái Nguyên Hưng		TS	Ngoại tiêu hóa	Khoa Ngoại bụng 2, Bệnh viện K
		Ngô Thái Hưng		TS	Y học	Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Nguyễn Đình Hường		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Nguyễn Thành Khiêm		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Tiêu hóa - Gan mật tụy, Bệnh viện Bạch Mai
		Dương Trung Kiên		TS	Ngoại	Bv Xanh Pôn
		Ngô Trung Kiên		TS	Tiết niệu	Bv Xanh Pôn
		Tô Đức Khôi		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan		TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Gan mật, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Hoàng Long		TS	CTCH	Khoa Phẫu thuật cột sống, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Văn Lượng		TS	Y học	Khoa Chấn thương chỉnh hình tổng hợp, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Việt Nam		TS	CTCH	Khoa Chấn thương chi trên và Vi phẫu thuật, Viện CTCH, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Đặng Hoàng Nga		CKII	Bỏng	Trung tâm ĐT & Chỉ đạo tuyến, BVTWTN
		Nguyễn Trọng Nghĩa		TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình, BVĐK Hà Đông
		Phạm Xuân Nguyên		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Ngọc Quyền		TS	CTCH và tạo hình	Khoa Khám bệnh đa khoa - Trung tâm Khám bệnh đa khoa và điều trị theo yêu cầu - BVTWQĐ 108
		Trần Anh Quỳnh		TS	Ngoại nhi Tiêu hóa	Khoa Ngoại tổng hợp, BV Nhi Trung ương
		Hoắc Công Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Nhi, BVTWTN
		Phú Ngọc Sơn		CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại CTCH, BV A Thái Nguyên
		Đoàn Tuấn Sơn		CKII	Ngoại tiết niệu	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV Gang Thép TN
		Nguyễn Văn Sơn		PGS	Phẫu thuật ĐC	BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Hà Xuân Tài	Hà Xuân Tài	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh - Sọ não - Cột sống, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Chu Đức Tấn	Chu Đức Tấn	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp, BV A Thái Nguyên
		Đồng Quang Tiến	Đồng Quang Tiến	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Thần kinh cột sống, BVTWTN
		Tô Mạnh Tuấn		TS	Ngoại TM-LN	Khoa Ngoại, BV Nhi Trung ương
		Trần Ngọc Tuấn		CKII	Tiết niệu	Khoa Ngoại Tiết niệu, BVTWTN
		Nguyễn Thanh Tùng		CKII	CTCH	Khoa Ngoại CTCH, BVTWTN
		Triệu Quốc Tráng		CKII	Ngoại khoa	BV TW TN
		Nguyễn Hữu Trung	Nguyễn Hữu Trung	CKII	Y học	BV Gang Thép
		Nguyễn Quang Thành	Nguyễn Quang Thành	CKII	Ngoại TK SN	BV Bệnh nhiệt đới TW
		Cao Mạnh Thấu	Cao Mạnh Thấu	TS	Ngoại tiêu hóa - Gan mật	Khoa Ung bướu và Xạ trị, BV Hữu Nghị Việt Đức
		Vũ Trung Trực	Vũ Trung Trực	TS	CTCH và tạo hình	Khoa Phẫu thuật Hàm mặt - Tạo hình - Thẩm mỹ, BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Đức Trường	Nguyễn Đức Trường	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại TH, BV A Thái Nguyên
		Trần Minh Phương	Trần Minh Phương	CKII	Ngoại khoa	BV ĐK Việt Yên, Bắc Ninh
		Lê Nguyên Vũ	Lê Nguyên Vũ	TS	Ngoại thận và TN	BV Hữu nghị Việt Đức
		Nguyễn Việt Tân	Nguyễn Việt Tân	TS	Y học Ngoại khoa	Viện CTCH, BV TƯQĐ 108
		Trịnh Hoàng Giang	Trịnh Hoàng Giang	TS	Ngoại khoa	Trung tâm Nam học, BV Hữu nghị Việt Đức

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Hồng Quý Quân	Hồng Quý Quân	TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật Nhi và Trẻ sơ sinh, BV Hữu nghị Việt Đức
		Mạc Hoàng Dương	Mạc Hoàng Dương	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại thần kinh, Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đức Bình	Nguyễn Đức Bình	TS	Ngoại khoa	Khoa Chấn thương chỉnh hình chi trên, Bệnh viện Xanh Pôn
		Hoàng Văn Hiến	Hoàng Văn Hiến	CKII	Ngoại khoa	Khoa Ngoại Tiết niệu, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Phạm Quỳnh Trang	Phạm Quỳnh Trang	TS	Ngoại khoa	Khoa Phẫu thuật thần kinh, Bệnh viện Bạch Mai
	Tổng	53	17			
3	Nhi					
		Lê Quỳnh Chi		TS	Nhi khoa	Khoa Dị ứng Miễn dịch khớp, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Vũ Chí Dũng		PGS.TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử, Bệnh viện Nhi TƯ
		Lê Ngọc Duy		TS	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu và Chống độc, Bệnh viện Nhi Trung ương
		Đặng Ánh Dương		TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực Ngoại, BV Nhi TƯ
		Trần Hữu Đạt		TS	Y học	TT sơ sinh BV Nhi TƯ
		Đỗ Thị Thu Giang		TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tuyên Quang
		Trần Thị Thu Hà		CKII	Nhi - Sơ sinh	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Đỗ Thiện Hải		TS	Y học	Trung tâm Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đào Thị Thủy Hằng		CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Thị Hiền		CKII	Nhi khoa	Khoa Cấp cứu, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Minh Hiệp		TS	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hiếu		CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Nguyễn Phạm Anh Hoa		PGS.TS	Nhi khoa	Khoa Gan mật, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đậu Việt Hùng		TS	Nhi khoa	Khoa Điều trị tích cực nội khoa, BV Nhi TW
		Phạm Thị Hương		CKII	Nhi khoa	Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên
		Bùi Thị Thu Hương		CKII	Nhi khoa	Khoa CC-HSTC&CD, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Thị Thanh Hương		CKII	Nhi khoa	Khoa Bệnh nhiệt đới - Tiêu hóa, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thị Mai Hương		TS	Nhi khoa	Khoa Huyết học lâm sàng, Bệnh viện Nhi TƯ
		Lương Thu Hương		TS	Y học (Nhi)	Khoa Nhi Tim mạch và khớp, Bệnh viện Xanh Pôn
		Nguyễn Chí Kiên		CKII	Nhi khoa	Khoa Hồi sức tích cực Nhi, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Bùi Ngọc Lan		TS	Y học	Trung tâm Ung thư, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thị Ngọc Loan		CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Lâm		TS	Nhi khoa	Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thị Lê		CKII	Nhi khoa	Khoa cấp cứu, hồi sức tích cực và chống độc, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Thị Lệ	Nguyễn Thị Lệ	CKII	Nhi khoa	Khoa sơ sinh, Bệnh viện sản Nhi Bắc Giang
		Nguyễn Văn Linh	Nguyễn Văn Linh	TS	Y học	Khoa Ngoại lồng ngực, Trung tâm ngoại tổng hợp, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Thành Nam	Nguyễn Thành Nam	TS	Nhi khoa	Trung tâm Nhi khoa- Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Hoàng Nam	Nguyễn Hoàng Nam	TS	Y học	Khoa huyết học lâm sàng; Bệnh viện Nhi TƯ
		Đào Hữu Nam	Đào Hữu Nam	TS	Y học	Khoa Điều trị tích cực, Trung Bệnh nhiệt đới, Bệnh viện Nhi TƯ
		Đỗ Thị Thúy Nga	Đỗ Thị Thúy Nga	TS	Truyền nhiễm và Các Bệnh nhiệt đới	Bệnh viện Nhi Hà Nội
		Cần Thị Bích Ngọc	Cần Thị Bích Ngọc	TS	Nhi khoa	Khoa Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Sang	Nguyễn Văn Sang	CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Phạm Ngọc Toàn	Phạm Ngọc Toàn	TS	Nhi khoa	Bệnh viện Nhi TƯ
		Vũ Mạnh Tuấn	Vũ Mạnh Tuấn	CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện C Thái Nguyên
		Tạ Anh Tuấn	Tạ Anh Tuấn	TS	Nhi khoa	BV Nhi Trung ương
		Trần Xuân Tuấn	Trần Xuân Tuấn	CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đoàn Thị Mai Thanh	Đoàn Thị Mai Thanh	TS	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Nhi TƯ
		Bùi Phương Thảo	Bùi Phương Thảo	TS	Nhi khoa	Trung tâm Nội tiết - Chuyển hóa - Di truyền và liệu pháp phân tử; Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Văn Thắng	Nguyễn Văn Thắng	CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Đức Thông	Nguyễn Đức Thông	CKII	Nhi khoa	Khoa Nhi - HSCC, TTYT huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang
		Trần Thanh Tú	Trần Thanh Tú	PGS	Nhi khoa	BV Nhi TW
		Nguyễn Ngọc Thụ	Nguyễn Ngọc Thụ	CKII	Nhi khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Trần Thị Thủy	Trần Thị Thủy	CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp- Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Đặng Văn Thức	Đặng Văn Thức	TS	Nhi	Phòng Kế hoạch Tổng hợp - BV Nhi Trung ương
		Nguyễn Thị Tuyết	Nguyễn Thị Tuyết	CKII	Nhi khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Minh Trác	Lê Minh Trác	TS	Nhi khoa	Trung tâm chăm sóc và điều trị sơ sinh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Nguyễn Thị Ngọc Trân	Nguyễn Thị Ngọc Trân	TS	Nhi khoa	Khoa nhi tổng quát, Trung tâm Quốc tế, Bệnh viện Nhi TƯ
		Nguyễn Như Trường	Nguyễn Như Trường	CKII	Nhi khoa	Khoa Nội Nhi tổng hợp, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Lý Thịnh Trường	Nguyễn Lý Thịnh Trường	TS	Ngoại nhi	Trung tâm tim mạch trẻ em; Khoa Ngoại tim mạch, Bệnh viện Nhi TƯ
		Thân Thị Uyên	Thân Thị Uyên	CKII	Nhi khoa	Khoa Nội nhi hô hấp, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang
		Ngô Anh Vinh	Ngô Anh Vinh	TS	Nhi khoa	Khoa Sức khỏe Vị thành niên - Bệnh viện Nhi TƯ
		Phan Thị Yến	Phan Thị Yến	CKII	Nhi khoa	Khoa Khám bệnh - Cấp cứu ban đầu, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
		Lê Thị Hồng Hanh	Lê Thị Hồng Hanh	PGS	Nội hô hấp	TT Hô hấp BV Nhi TƯ
	Tổng	53	29			
4	Nội khoa					
		Hoàng Việt Anh		TS	Nội tim mạch	Viện Tim mạch kiêm PGĐ TT Đào tạo - Chỉ đạo Tuyến, Bệnh viện Bạch Mai
		Nguyễn Quang Ân		TS	Thần kinh	TT đợt quy đa kkhoa tỉnh Phú Thọ
		Lưu Thị Bình		TS	Nội cơ xương khớp	Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
		Nguyễn Việt Dũng		TS	Y học (Nội khoa)	BV PHCN tỉnh Thái Nguyên
		Nghiêm Trung Dũng		TS	Y học	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nghiêm Tam Dương		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Đăng Đức		TS	Gây mê hồi sức	Trung tâm Chống độc, Bệnh viện Bạch Mai
		Trương Mạnh Hà		CKII	Nội khoa	Phòng TCHC, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đinh Thị Hải Hà		TS	Nội Thần kinh	Viện Điều trị cán bộ cao cấp quân đội; Khoa Bệnh cấp tính và cấp cứu, BVTWQĐ 108
		Lê Thị Việt Hà		TS	Y học	Khoa bệnh lý tuyến giáp, BV nội tiết Tw
		Đỗ Bá Hiên		CKII	Nội khoa	Khoa Thận Tiết niệu - Lọc máu, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Hiếu		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Tô Thị Mai Hoa		TS	Nội Tim mạch	Sở Y tế Bắc Ninh
		Vũ Thị Thanh Hoa		TS	Nội chung(Nội cơ xương khớp)	Khoa Nội Cơ xương khớp, BVTW Quân đội 108
		Nguyễn Thị Hương		TS	Nội thận tiết niệu	Trung tâm thận tiết niệu và lọc máu, BV Bạch Mai
		Vi Thị Thanh Hương		TS	Nội khoa	Khoa Nội A, BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Chu Thị Hường		CKII	Nội khoa	Nội tổng hợp, BVTWTN
		Trần Trung Kiên		CKII	Nội khoa	Khoa Nội thận tiết niệu - Lọc máu, BVTWTN
		Trương Quý Kiên		TS	Nội khoa	Khoa Nội thận lọc máu, BV TW Quân đội 108
		Hoàng Ngọc Khâm		CKII	Nội khoa	Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Chu Thị Thu Lan		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Hô hấp, BVTWTN
		Phạm Thị Thuý Lan		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Văn Long		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đồng Thị Lợi		CKII	Nội khoa	Khoa Nội thận-Tiết niệu_Lọc máu, BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Ngọc Văn Lơ		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Trịnh Xuân Mạnh		CKII	Nội khoa	Khoa Nội tim mạch, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Thị Nhuận		CKII	Nội khoa	Khoa Lão khoa - BVSK, BVTWTN
		Đỗ Thị Oanh		CKII	Nội khoa	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN
		Phí Thị Thục Oanh		CKII	Nội khoa	Bệnh viện Gang Thép TN
		Nguyễn Thị Lan Phương		CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Nguyễn Thanh Phương		CKII	Nội khoa	Trung tâm Tim mạch, Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Ninh
		Nguyễn Thị Quyết		CKII	Nội khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Phạm Tùng Sơn		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Vũ Thị Tươi		CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Quốc Tuấn		TS	Nội tiêu hóa	Trung tâm Y tế huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ
		Phạm Ngọc Thạch	Phạm Ngọc Thạch	TS	Nội hô hấp	Bệnh viện Nhiệt đới TƯ
		Lý Thị Thoa	Lý Thị Thoa	CKII	Nội thận tiết niệu	Khoa nội thận lọc máu BV TW TN
		Lương Quang Thái	Lương Quang Thái	CKII	Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lương Thị Thanh	Lương Thị Thanh	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thành	Nguyễn Thị Thành	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Đỗ Ngọc Thịnh	Đỗ Ngọc Thịnh	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Nguyễn Thị Thu Trang	Nguyễn Thị Thu Trang	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Lê Hồng Trung	Lê Hồng Trung	TS	HSCC	Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc
		Bùi Thị Tuyền	Bùi Thị Tuyền	CKII	Nội khoa	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hoàng Văn	Hoàng Văn	TS	Nội Tim mạch	Bệnh viện Tim Hà Nội
		Hà Thị Bích Vân	Hà Thị Bích Vân	TS	HSCC và chống độc	BV ĐK tỉnh Phú Thọ
		Ma Thị Hường		CKII	Nội khoa	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Hoàng Văn Cường		CKII	Nội hô hấp	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
		Ngô Thị Thu Tiên		CKII	YTCC/Nội	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi TN
	Tổng	49	11			
5	Sản phụ khoa					
		Nguyễn Duy Ánh		GS	Sản phụ khoa	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Hà Hải Bằng		CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thành Biên		CKII	Sản Phụ Khoa	Bệnh viện C Thái Nguyên
		Vũ Thùy Dương		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Lê Thị Anh Đào		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ sản, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Tuấn Đạt		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa phụ ngoại, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Trần Ngọc Đình		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Dịch vụ D5 - BV Phụ sản Hà Nội
		Trần Thị Hạnh		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái nguyên
		Nguyễn Thị Quốc Hiền		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Sản, Bệnh viện Gang thép Thái Nguyên
		Đào Thị Hoa		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Phụ sản Trung ương

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Mai Trọng Hưng		TS	Ngoại chung	Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đào Lan Hương		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản - Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đoàn Thị Phương Lam		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đinh Thúy Linh		TS	Sản Phụ khoa	TT CĐTS và HTSS, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Vũ Thị Bích Loan		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
		Tổng Kim Ngân		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Thu Nghĩa		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa sản 3, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Lương Hoàng Nguyên		CKII	Sản phụ khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Trần Hoàng Tiến		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Khám bệnh, Bệnh viện Sản Nhi Phú Thọ
		Nguyễn Trí Tọa		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Hứa Minh Tuấn		CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Đào Ngọc Tuấn		CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Văn Thắng		TS	Sản Phụ Khoa	Khoa Phụ Ung thư, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Đặng Thị Hồng Thiện		TS	Sản Phụ Khoa	Phòng Kế hoạch tổng hợp, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Phan Thị Huyền Thương	Phan Thị Huyền Thương	TS	Sản Phụ khoa	Trung tâm can thiệp bào thai, Bệnh viện Phụ sản Hà Nội
		Đỗ Xuân Vinh	Đỗ Xuân Vinh	CKII	Sản Phụ Khoa	Khoa Đẻ thường A2 - BV Phụ sản Hà Nội
		Hoàng Đức Vĩnh	Hoàng Đức Vĩnh	CKII	Sản Phụ Khoa	Trung tâm Sản khoa, BVTWTN
		Vũ Thị Hào	Vũ Thị Hào	CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Phùng Thị Hải Minh	Phùng Thị Hải Minh	CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Hoàng Hà	Nguyễn Hoàng Hà	CKII	Sản Phụ Khoa	BV Sản nhi Vĩnh Phúc
		Nguyễn Đức Huân	Nguyễn Đức Huân	CKII	Sản Phụ Khoa	BV ĐK Tân Yên
		Hà Thị Vân Hồng	Hà Thị Vân Hồng	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Sản phụ khoa Dịch vụ chất lượng cao, Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên
		Vi Huyền Nhung	Vi Huyền Nhung	CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Hồng Quang	Nguyễn Hồng Quang	CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Lê Thái Hoàng Anh	Lê Thái Hoàng Anh	CKII	Sản Phụ khoa	BV A Thái Nguyên
		Vũ Đào Minh Thông	Vũ Đào Minh Thông	CKII	Sản Phụ khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện A Thái Nguyên
		Nguyễn Thị Kim Ly	Nguyễn Thị Kim Ly	CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Lương Đức Ngư	Lương Đức Ngư	CKII	Sản khoa	Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh
	Tổng	38	14			
6	Tai - Mũi - Họng					
		Nhâm Tuấn Anh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn
		Chu Thị Kim Anh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Phí Thị Quỳnh Anh		TS	Y học (Nhi khoa)	Khoa TMH, BV Nhi Trung ương
		Dương Ngọc Chu		CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Hà Duy Cường		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVĐK Xanh Pôn
		Dương Văn Chiến		CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên chuyên khoa TMH, RHM, Mắt, TTYT huyện Bình Xuyên, Vĩnh Phúc
		Bùi Thị Hồng Giang		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị ĐK Nghệ An
		Nguyễn Thị Ngọc Hà		CKII	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Lê Thanh Hải		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Tăng Xuân Hải		PGS.TS	Y khoa	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
		Nguyễn Quang Hùng		TS	CKII Tai mũi họng	Khoa TMH, BV Hữu nghị Việt - Tiệp
		Vũ Quang Huy		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Hoàng Thị Thùy Linh		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Đàm Thanh Mai		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Trịnh Hùng Mạnh		TS	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Xuân Nam		TS	Tai mũi họng	BV Nhi Trung ương
		Dương Văn Ngọc		CKII	Tai mũi họng	Khoa Liên Chuyên khoa, Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ
		Hoàng Văn Nhạ		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV K Tân Triều
		Nguyễn Văn Quang		CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV ĐK tỉnh Thanh Hóa
		Nguyễn Văn Tiêm		CKII	Tai mũi họng	Bệnh viện đa khoa Yên Phong, Bắc Ninh
		Kim Thị Tiến	Kim Thị Tiến	CKII	Tai mũi họng	Khoa Ngoại TMH, BV K Tân Triều
		Đỗ Trung Toàn	Đỗ Trung Toàn	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BV A Thái Nguyên
		Nguyễn Minh Thanh	Nguyễn Minh Thanh	CKII	Tai mũi họng	BV Đa khoa Bắc Ninh số 1
		Ngô Trung Thắng	Ngô Trung Thắng	CKII	Tai mũi họng	Khoa Khám chữa bệnh theo yêu cầu, BVTWTN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Trần Phan Chung Thủy	Trần Phan Chung Thủy	PGS.TS	Tai mũi họng	BM TMH, Khoa Y, ĐHQG TP HCM
		Tạ Phương Thúy	Tạ Phương Thúy	CKII	Tai mũi họng	Khoa TMH, BVTWTN
		Dương Thị Thúy	Dương Thị Thúy	CKII	Tai mũi họng	Phòng KHTH, BV C TN
	Tổng	27	7			
7	Ung thư					
		Phan Anh		CKII	Ung thư	Khoa Xạ trị, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Đỗ Tất Cường		CKII	Ung thư	Đơn nguyên Xạ trị theo yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Đặng Duy Cường		CKII	Y học hạt nhân	Khoa Y học hạt nhân, BV Ung bướu HN
		Nguyễn Đình Châu		TS	Điện quang và YHHN	Khoa Xạ trị - Xạ phẫu, BV TƯQĐ 108
		Phạm Tiến Chung		TS	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BV Đa khoa tỉnh Phú Thọ
		Lê Ngọc Hà		PGS.TS	Y học hạt nhân và nội khoa	Khoa Y học hạt nhân, Bệnh viện TƯQĐ 108
		Lê Thu Hà		TS	Y học	Khoa Nội I, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Võ Quốc Hoàn		CKII	Ung thư	Phòng Kế hoạch Tổng hợp, BV Ung bướu HN
		Trương Hữu Hoàng		TS	Ung thư	Khoa Chống đau và chăm sóc giảm nhẹ, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108
		Hán Thị Bích Hợp		CKII	Ung thư	Khoa Nội Vú phụ khoa - Đầu cổ TYC, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội, kiêm Trưởng phòng KHTH
		Phạm Hồng Khoa		TS	Y học	Khoa Khám bệnh Quấn sứ, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Nguyễn Thị Mai Lan		TS	Y học	Phó Giám đốc kiêm Trưởng khoa Nội II, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
		Nguyễn Việt Long	Nguyễn Việt Long	TS	Ung thư	Khoa Hóa trị, Viện Ung thư, BV TƯQĐ 108
		Nguyễn Văn Lợi	Nguyễn Văn Lợi	TS	Ung thư	Khoa Ngoại lồng ngực, Bệnh viện K
		Đỗ Huyền Nga	Đỗ Huyền Nga	TS	Ung thư	Khoa Nội hệ tạo huyết, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Hoàng Thanh Quang	Hoàng Thanh Quang	CKII	Ung thư	Trung tâm Ung bướu, BVTWTN
		Bùi Vinh Quang	Bùi Vinh Quang	TS	Ung thư	Bệnh viện Ung bướu HN
		Lê Hồng Quang	Lê Hồng Quang	PGS.TS	Ung thư	Khoa Ngoại vú, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Mai Hồng Sơn	Mai Hồng Sơn	TS	Điện quang và YHHN	Khoa Y học hạt nhân, BV TƯQĐ 108
		Vũ Quang Toàn	Vũ Quang Toàn	TS	Ung thư	Khoa Nội 3, Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Đỗ Anh Tú	Đỗ Anh Tú	TS	Ung thư	Bệnh viện K, Bộ Y tế
		Lê Văn Thành	Lê Văn Thành	CKII	Ung thư	PGĐ BV Ung bướu HN

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên thỉnh giảng (1)	Danh sách giảng viên giảng dạy thực hành theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Nghị định 111/2017/NĐ-CP	Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo	Cơ quan đang công tác
		Phan Lê Thắng	Phan Lê Thắng	TS	Y học	Khoa Ngoại yêu cầu, Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
	Tổng	23	11			
8	Hoá sinh					
		Nguyễn Thị Diệp Anh		TS	Hóa sinh y học	Viện Dinh dưỡng Quốc gia
		Lưu Vũ Dũng		TS	Hóa sinh y học	Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
		Nguyễn Minh Hiền		TS	Hóa sinh y học	Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Thanh Nhân
		Nguyễn Thị Ánh Hồng		CKII	Xét nghiệm y học	BVĐK tỉnh Quảng Ninh
		Nguyễn Thị Thanh Hương		TS	Hóa sinh y học	Khoa Sinh hóa, Bệnh viện Phụ sản Trung ương
		Trịnh Thị Quế		TS	Hóa sinh y học	Trung tâm xét nghiệm, BV đa khoa MEDLATEC
		Hoàng Hải Yến		TS	Hóa sinh y học	TT sàng lọc, CĐTS và sơ sinh, BV Phụ sản Hà Nội
		Hoàng Thị Yến		TS	Hóa sinh y học	Khoa Xét nghiệm, BV Tim Hà Nội
	Tổng	8				

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026

Hiệu trưởng



GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO SỞ CƠ SỞ THỰC HÀNH

(Theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Cơ sở thực hành theo quy định tại khoản 2, điều 10, Nghị định 111/2017/NĐ-CP					Tên cơ sở thực hành khác		
		Tên cơ sở thực hành	Công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định (Ghi rõ: Đã công bố hoặc Chưa công bố)	Đường link để tải Bản công bố của cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện công bố theo quy định	Danh sách các giảng viên thỉnh giảng (được công bố theo từng ngành/chuyên ngành, từng trình độ)	Danh sách giảng viên của cơ sở giáo dục	Tên cơ sở thực hành khác	Công bố cơ sở khám chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành theo quy định (Ghi rõ: Đã công bố hoặc Chưa công bố)	Đường link để tải Bản công bố của cơ sở khám chữa bệnh đã thực hiện công bố theo quy định
I	Chuyên khoa 2								
1	- Y tế công cộng	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AA-n-1.pdf			Bệnh viện Bệnh nhiệt đới trung ương	Đã công bố	
2	- Nội khoa						Bệnh viện Gang thép	Đã công bố	
							Bệnh viện Phổi Thái Nguyên	Đã công bố	
							Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	Đã công bố	https://bvdklaocai.vn/truong-dai-hoc-v-duoc-dai-hoc-thai-nguyen-cong-nhan-benh-vien-da-khoa-tinh-lao-cai-la-co-so-thuc-hanh/
3	- Nhi khoa						Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Đã công bố	https://sovte.phutho.gov.vn/portals/0/AttachFiles/2019/8/28/2019_8_28_16_31_14_637026066748081946_1326%20B%E1%BA%A3n%20c%C3%B4ng%20b%E1%BB%91.pdf
4	- Ngoại khoa						Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh	Đã công bố	
5	- Sản phụ khoa						Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh	Đã công bố	
6	- Tai - Mũi - Họng						Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang	Đã công bố	http://benhviensannhibacgiang.vn/san-pham/ban-cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-dap-ung-yeu-cau-la-co-so-thuc-hanh-trong-dao-tao-khoi-nganh-suc-khoe/

7	- Da liễu					Bệnh viện A Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/ho_s%C6%A1_cong_bo_co_so_kcb.pdf/f0eb2d8c-5179-44c7-ba14-0d9115067960
8	- Gây mê hồi sức					Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đã công bố	http://www.bvdktinhhacgiang.vn/sites/default/files/Cong%20bo%20co%20so%20thuc%20hanh%20khoi%20nganh%20suc%20khoa%201.PDF
	Tổng							
II	Chuyên khoa I							
1	- Chẩn đoán hình ảnh	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAAn-1.pdf		Bệnh viện C Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/Cong_bo_vien_C.pdf/344a588b-03b0-430d-8de1-fa1c63f4b00c
2	- Y tế công cộng					Bệnh viện E	Đã công bố	
3	- Nội khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAAn-1.pdf		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lào Cai	Đã công bố	https://bvdklaocai.vn/truong-dai-hoc-v-duoc-dai-hoc-thai-nguyen-cong-nhan-benh-vien-da-khoa-tinh-lao-cai-la-co-so-thuc-hanh/
4	- Nhi khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAAn-1.pdf		Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Đã công bố	http://benhviensannhibacgiang.vn/san-pham/ban-cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-dap-ung-yeu-cau-la-co-so-thuc-hanh-trong-dao-tao-khoi-nganh-suc-khoe/
5	- Ngoại khoa					Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh	Đã công bố	
6	- Sản phụ khoa					Bệnh viện Sản Nhi Bắc Ninh	Đã công bố	
7	- Tai - Mũi - Họng					Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang	Đã công bố	http://benhviensannhibacgiang.vn/san-pham/ban-cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-dap-ung-yeu-cau-la-co-so-thuc-hanh-trong-dao-tao-khoi-nganh-suc-khoe/
8	- Da liễu					Bệnh viện A Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/ho_s%C6%A1_cong_bo_co_so_kcb.pdf/f0eb2d8c-5179-44c7-ba14-0d9115067960

9	- Nhân khoa					Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	Đã công bố	http://sovtethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/72.PDF/93888966-4c2e-458f-bc61-400ac603f5ce
10	- Tâm thần	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf		Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên	Đã công bố	http://sovtethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/112.PDF/40b6b4a2-305b-48c0-af1f-54479db5ee30
11	- Y học Gia đình							
12	- Lao	Bệnh viện Lao và bệnh phổi tình Thái Nguyên	Đã công bố	http://sovtethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/163.PDF/47cf0c34-f17c-40f4-9a94-47e968b4b6c3				
13	- Gây mê hồi sức	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf				
14	- Dược lý - Dược lâm sàng	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf				
15	- Ung thư	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf				
16	- Điều dưỡng	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf				
17	- Phục hồi chức năng	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf		Bệnh viện PHCN tỉnh Nghệ An	Đã công bố	https://storage-vnportal.vnpt.vn/nan-ubnd/2882/quantrintuc/BV-PHCN637951405466685119.pdf
18	- Răng hàm mặt	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf				

19	- Y học cổ truyền	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf			Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/cong-bo/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/benh-vien-y-hoc-co-truyen?redirect=%2Fcong-bo%3Fp_p_id%3D101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw%26p_p_lifecycle%3D0%26p_p_state%3Dnormal%26p_p_mode%3Dview%26p_p_col_id%3Dcolumn-1%26p_p_col_pos%3D1%26p_p_col_count%3D2%26_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_delta%3D10%26_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_keywords%3D%26_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_advancedSearch%3Dfalse%26_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_andOperator%3Dtrue%26p_r_p_564233524_resetCur%3Dfalse%26_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_cur%3D2&inheritRedirect=true
20	- Xét nghiệm y học	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
	Tổng								
III	Bác sỹ Nội trú								
1	- Nội khoa	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
2	- Nhi khoa								
3	- Ngoại khoa								
4	- Sản phụ khoa						Bệnh viện Phụ Sân Hà Nội	Đã công bố	https://soytc.hanoi.gov.vn/documents/3672249/4128625/20191221160316.cvdi-5444-2019-1_signed-sovt.pdf
5	- Ung thư								
6	- Chẩn đoán hình ảnh								
7	- Tai Mũi Họng								
8	- Hóa sinh Y học								
IV	Đại học chính quy								

1	- Y khoa - Y học dự phòng - Răng hàm mặt	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AA-1.pdf			BV Tâm Thần Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/112.PDF/40b6b4a2-305b-48c0-af1f-54479db5ee30
		Bệnh viện A Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/cong-bo/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/benh-vien-a-thai-nguyen?redirect=/cong-bo?p_id=101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&p_p_mode=view&p_p_col_id=column-1&p_p_col_pos=1&p_p_col_count=2&_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_delta=10&_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_keywords=&_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_advancedSearch=false&_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_andOperator=true&p_r_p_564233524_resetCur=false&_101_INSTANCE_XQT17zvLF0Iw_cur=2&inheritRedirect=true			BV Mắt Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-ap-ung-yeu-cau-la-co-so-thuc-hanh-trong-ao-tao-khoi-nganh-suc-khoe-cua-benh-vien-mat/2279735
		Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-ap-ung-yeu-cau-co-so-thuc-hanh-trong-ao-tao-khoi-nganh-suc-khoe-cua-benh-vien-gang-thep/2279735			BV Lao và Bệnh phổi Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/ban-cong-bo-co-so-kham-benh-chua-benh-ap-ung-yeu-cau-la-co-so-thuc-hanh-trong-ao-tao-khoi-nganh-suc-khoe-cua-benh-vien-lao-va-benh-phoi/2279735
	- Y khoa - Y học dự phòng - Răng hàm mặt	Bệnh viện C Thái Nguyên	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/documents/2279735/0/Cong_bo_vien_C.pdf/344a588b-03b0-430d-8de1-fa1c63f4b00c			Bệnh viện Y học cổ truyền	Đã công bố	http://soytethainguyen.gov.vn/tin-tuc-su-kien/-/asset_publisher/XQT17zvLF0Iw/content/benh-vien-y-hoc-co-truyen/2279735
2	Dược	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AA-1.pdf					
		Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AA-1.pdf			Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa	Đã công bố	

5	- Điều dưỡng			Nguy% C3% AAn-1.pdf			Bệnh viện Tâm thần Thanh Hóa	Đã công bố	
							BV Nhi Thanh Hóa	Đã công bố	
							BV Phụ sản Thanh Hóa	Đã công bố	
							BV 198 - Bộ Công An	Đã công bố	
							BV Đa khoa Sanhphôn HN	Đã công bố	
							BV Thanh Nhân HN	Đã công bố	
	- Điều dưỡng	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf			BV Đa khoa Tuyên Quang	Đã công bố	
							BV Đa khoa Sơn Tây	Đã công bố	
							BV Đa khoa Phú Thọ	Đã công bố	
							BV Sản Nhi Phú Thọ	Đã công bố	
6	- Kỹ thuật xét nghiệm y học	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
VII	Đại học liên thông								
1	- Dược học	Bệnh viện TW Thái Nguyên	Đã công bố	http://asttmoh.vn/wp-content/uploads/2018/04/N%C4%90-111_BVTW-Th%C3%A1i-Nguy%C3%AAn-1.pdf					
2	- Bác sĩ đa khoa								
3	- Điều dưỡng (VLVH)								

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026



Hiệu trưởng

GS. TS. Nguyễn Tiến Dũng

BÁO CÁO CƠ SỞ THỰC HÀNH ĐẠT YÊU CẦU THEO QUY ĐỊNH TẠI KHOẢN 2, ĐIỀU 10

(Theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ)

Trình bày theo từng ngành/chuyên ngành, từng trình độ CKI, CKII, BSNT (mục 3, mục 4, mục 5 có thể gộp chung nếu cùng tổ chức thực hành tại 1 cơ sở thực hành)

STT	CÁC HỒ SƠ VÀ NỘI DUNG YÊU CẦU
1	Khung chương trình đào tạo
2	Khung chương trình đào tạo thực hành lâm sàng
3	Bản chi tiết công bố của cơ sở thực hành là cơ sở khám bệnh (trích phần công bố đạt yêu cầu đào tạo ngành/chuyên ngành CKI, CKII, BSNT mà cơ sở giáo dục xác định chỉ tiêu)
4	Bản hợp đồng nguyên tắc theo quy định của Nghị định số 111/2017/NĐ-CP
5	Bản hợp đồng chi tiết

Biểu mẫu 10: BCTS-THCTTS

BẢNG TỔNG HỢP XÁC ĐỊNH CHỈ TIÊU TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA, BÁC SĨ NỘI TRÚ NĂM 2026

Đơn vị báo cáo: Trường ĐH Y - Dược Thái Nguyên

TT	Trình độ, tên từng chuyên ngành	Tổng quy mô đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số học viên tốt nghiệp năm 2026	Số học viên còn lại	Chỉ tiêu đề xuất 2026	Tổng quy mô đào tạo dự kiến 2026	Số lượng GV cơ hữu	Số lượng GV thỉnh giảng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Tổng giảng viên	Tổng quy mô đào tạo tính theo năng lực đội ngũ giảng viên	Chỉ tiêu TS
I	CHUYÊN KHOA 2										
1	Y tế công cộng	15	8	7	47	54	13	5	18	54	47
2	Nội khoa	30	17	13	83	96	11	21	32	96	83
3	Nhi khoa	31	14	17	52	69	2	21	23	69	52
4	Ngoại khoa	25	8	17	43	60	7	13	20	60	43
5	Sản phụ khoa	40	19	21	57	78	6	20	26	78	57
6	Tai - Mũi - Họng	17	12	5	40	45	2	13	15	45	40
7	Da liễu	17	13	4	23	27	5	4	9	27	23
8	Gây mê hồi sức	14	8	6	36	42	1	13	14	42	36
	Tổng	189	99	90	381	471	47	110	157	471	381
II	BÁC SĨ NỘI TRÚ										
1	Nội khoa	62	26	36	27	63	10	11	21	63	27

TT	Trình độ, tên từng chuyên ngành	Tổng quy mô đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số học viên tốt nghiệp năm 2026	Số học viên còn lại	Chỉ tiêu đề xuất 2026	Tổng quy mô đào tạo dự kiến 2026	Số lượng GV cơ hữu	Số lượng GV thỉnh giảng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Tổng giảng viên	Tổng quy mô đào tạo tính theo năng lực đội ngũ giảng viên	Chỉ tiêu TS
2	Nhi khoa	85	27	58	38	96	3	29	32	96	38
3	Ngoại khoa	75	28	47	25	72	7	17	24	72	25
4	Sản phụ khoa	46	13	33	18	51	3	14	17	51	18
5	Ung thư	29	12	17	25	42	3	11	14	42	25
6	Chẩn đoán hình ảnh	21	6	15	9	24	1	7	8	24	9
7	Tai - Mũi - Họng	26	5	21	9	30	3	7	10	30	9
8	Hóa sinh y học	2	0	2	4	6	2	0	2	6	4
	Tổng	346	117	229	155	384	32	96	128	384	155
III	CHUYÊN KHOA I										
1	Chẩn đoán hình ảnh	69	14	55	95	150	2	13	15	150	95
2	Y tế công cộng	34	4	30	20	50	4	1	5	50	20
3	Nội khoa	105	38	67	133	200	3	17	20	200	133
4	Nhi khoa	45	16	29	41	70	4	3	7	70	41
5	Ngoại khoa	25	14	11	79	90	2	7	9	90	79

TT	Trình độ, tên từng chuyên ngành	Tổng quy mô đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số học viên tốt nghiệp năm 2026	Số học viên còn lại	Chỉ tiêu đề xuất 2026	Tổng quy mô đào tạo dự kiến 2026	Số lượng GV cơ hữu	Số lượng GV thỉnh giảng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Tổng giảng viên	Tổng quy mô đào tạo tính theo năng lực đội ngũ giảng viên	Chỉ tiêu TS
6	Sản phụ khoa	58	29	29	31	60	2	4	6	60	31
7	Tai - Mũi - Họng	63	31	32	48	80	1	7	8	80	48
8	Da liễu	53	36	17	183	200	3	17	20	200	183
9	Nhãn khoa	37	15	22	78	100	5	5	10	100	78
10	Tâm thần	62	30	32	78	110	3	8	11	110	78
11	Y học Gia đình	39	7	32	98	130	3	10	13	130	98
12	Lao	4	3	1	9	10	1	0	1	10	9
13	Gây mê hồi sức	30	14	16	34	50	1	4	5	50	34
14	Ung thư	6	0	6	34	40	2	2	4	40	34
15	Xét nghiệm Y học	58	13	45	125	170	9	8	17	170	125
16	Dược lý - DLS	70	14	56	74	130	13	0	13	130	74
17	Điều dưỡng	460	37	423	167	590	10	49	59	590	167
18	Phục hồi chức năng	34	16	18	102	120	4	8	12	120	102
19	Y học cổ truyền	33	5	28	12	40	4	0	4	40	12

TT	Trình độ, tên từng chuyên ngành	Tổng quy mô đào tạo tại thời điểm xác định chỉ tiêu tuyển sinh	Dự kiến số học viên tốt nghiệp năm 2026	Số học viên còn lại	Chỉ tiêu đề xuất 2026	Tổng quy mô đào tạo dự kiến 2026	Số lượng GV cơ hữu	Số lượng GV thỉnh giảng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Tổng giảng viên	Tổng quy mô đào tạo tính theo năng lực đội ngũ giảng viên	Chỉ tiêu TS
20	Răng hàm mặt	81	36	45	135	180	10	8	18	180	135
	Tổng	1366	372	994	1576	2570	86	171	257	2570	1576
	Tổng số	1901	588	1313	2112	3425	165	377	542	3425	2112

Người lập bảng
Họ tên: Lê Thị Thanh Hoa
Chữ ký: 
Điện thoại: 0912.868.111

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 7 năm 2026
Hiệu trưởng

GS. TS. Nguyễn Tiên Dũng